



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
KHOA SƯ PHẠM

# KỶ YẾU

## HỘI THẢO KHOA HỌC

GIÁO DỤC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG  
VỚI SỰ ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC



Tháng 12 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**HỘI THẢO KHOA HỌC KHOA SƯ PHẠM NĂM 2021**  
Chủ đề: “**Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long chủ động thích ứng**  
**với sự đổi mới và phát triển của đất nước**”

- 
- **Thời gian:** Lúc 7g30, ngày 15/12/2021 (Thứ 4)
  - **Địa điểm:** Phòng họp Khoa Sư phạm, và trên Zoom.  
\* Meeting ID: 686 200 2033  
\* Passcode: 123456

**A. PHIÊN KHAI MẠC:**

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Phát biểu khai mạc. (Đại diện Ban Giám hiệu Trường ĐHTC)
- Đại diện Ban Tổ chức hội thảo phát biểu.

**B. PHIÊN TOÀN THỂ:**

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	BÁO CÁO VIÊN
1.	8h00- 8h30	Niềm tin của người học đối với người thầy-yếu tố tác động đến động cơ nội tại.	PGs.TS Trịnh Quốc Lập

**C. PHIÊN LÀM VIỆC CỦA CÁC TIỂU BAN:**

**1/. Tiểu ban Toán học:**

(Link họp trực tuyến: Meeting ID: 862 2892 4193, Passcode: 012345).

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	BÁO CÁO VIÊN
1.	8h40- 9h00	Well-posedness in uncertain vector optimization problems.	Trần Quốc Duy
2.	9h00- 9h20	Phương pháp thiết lập ma trận nhận các giá trị riêng cho trước; từ đó, trình bày phương pháp thiết lập ma trận đối xứng (chéo hóa trực giao được) có các hệ số nguyên và có các giá trị riêng là số nguyên.	Trần Hoài Ngọc Nhân <sup>1</sup> , Trương Thị Thúy Vân <sup>2</sup> , Nguyễn Thanh Toàn <sup>3</sup>
3.	9h20-9h40	Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh thông qua dạy học phương trình đường thẳng trong mặt phẳng.	Dương Hữu Tông <sup>1</sup> , Lư Kim Ngân <sup>2</sup>
<b>9h40-10h00</b>		<b>Báo cáo treo</b>	
4.	10h00-10h20	vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb trong dạy học hình học ở lớp 5	Phan Thái Châu <sup>1</sup> , Ngô Thị Bé Hai <sup>2</sup> , Hà Hữu Nghi <sup>3</sup>
5.	10h20-10h40	Robust Optimization and Its Applications in Scheduling Theory	Lê Minh Huy
6.	10h40-11h00	vận dụng học tập trải nghiệm vào dạy học cấp số cộng, cấp số nhân - đại số và giải tích 11.	Bùi Phương Uyên <sup>1</sup> , Quan Thanh Hải <sup>2</sup>

## 2/. Tiểu ban Khoa học Tự nhiên:

(Link họp trực tuyến trên Zoom: \*Meeting ID: 953 1937 3660, \*Passcode: KHTN@2021).

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	BÁO CÁO VIÊN
1.	8h40- 9h00	Hệ thống quản lý từ xa và đảm bảo an toàn cho các thiết bị tại phòng thí nghiệm thông qua smartphone.	Diệp Long <sup>1</sup> , Nguyễn Văn Kiệt <sup>2</sup>
2.	9h00- 9h20	Xây dựng bản đồ suất liều phóng xạ ở một số khu vực thuộc Thành Phố Cần Thơ.	Lê Kim Long
3.	9h20-9h40	Giải pháp sử dụng Smartphone giúp học sinh học trực tuyến thí nghiệm Vật lý lớp 10.	Đinh Thị Quỳnh Thi
<b>9h40-10h00</b>		<b>Báo cáo treo</b>	
4.	10h00-10h20	Đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc điều trị bệnh đái tháo đường ở vùng Bảy Núi tỉnh An Giang	Nguyễn Trọng Hồng Phúc <sup>1</sup> , Nguyễn Thanh Thi <sup>2</sup> , Phạm Thị Bích Thủy <sup>3</sup> , Đặng Minh Quân <sup>4</sup>
5.	10h20-10h40	Chỉ số đo, đếm hình thái cơ thể và đặc điểm ống tiêu hóa của cá bóng cát tối <i>glossogobius giuris</i> (hamilton, 1822)	Phan Hoàng Giêo <sup>1</sup> , Nguyễn Hữu Đức Tôn <sup>2</sup> , Đinh Minh Quang <sup>3</sup>
6.	10h40-11h00	Đặc điểm hình thái ống tiêu hóa và chỉ số clark của cá đười đười bằng <i>ellochelone vaigiensis</i> (quoy & gaimard, 1825) ở một số vùng cửa sông ven biển Đồng bằng sông Cửu Long	Nguyễn Thị Mai Anh <sup>1</sup> , Nguyễn Hữu Đức Tôn <sup>2</sup> , Đinh Minh Quang <sup>3</sup>

## 3/. Tiểu ban Khoa học Xã hội & Nhân văn:

(Link họp trực tuyến: Meeting ID: 975 9221 8514, Passcode: KHXH@2021).

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	BÁO CÁO VIÊN
1.	8h40- 9h00	Từ mô hình Trường THPT chất lượng cao theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nghĩ thêm về tính tất yếu của xã hội hóa trong giáo dục phổ thông ở vùng ĐBSCL.	Trần Văn Minh
2.	9h00- 9h20	Những giải pháp phát triển nguồn nhân lực đồng bằng sông cửu long some solutions to improve quality human resource at Mekong Delta.	Mai Phú Hợp
3.	9h20-9h40	Phát triển các hoạt động STEM trong giảng dạy môn khoa học tự nhiên	Nguyễn Thành Sang
<b>9h40-10h00</b>		<b>Báo cáo treo</b>	

4.	10h00-10h20	Rèn kỹ năng tạo lập văn bản tự sự cho học sinh lớp 6 thông qua hoạt động phân tích mẫu trên phần mềm Powtoon.	Nguyễn Thanh Liêm
5.	10h20-10h40	Phát huy giá trị văn hóa vùng Đồng bằng sông Cửu Long qua chương trình giáo dục phổ thông môn lịch sử năm 2018.	Trần Minh Thuận
6.	10h40-11h00	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học trong dạy học Ngữ văn THPT trong bối cảnh dạy học trực tuyến.	Nguyễn Hải Yến <sup>1</sup> & Trần Nguyễn Hương Thảo <sup>2</sup>

#### **4/. Tiểu ban Tâm lý & Khoa học Giáo dục:**

(Link họp trực tuyến trên Zoom: \* Meeting ID: 686 200 2033, \* Passcode: 123456).

<b>STT</b>	<b>THỜI GIAN</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>BÁO CÁO VIÊN</b>
1.	8h40- 9h00	Văn hóa ứng xử trong học tập trực tuyến của sinh viên năm nhất Trường Đại học Kiên Giang.	Lâm Văn Điền
2.	9h00- 9h20	Thực trạng và giải pháp cho dạy học môn lịch sử và địa lí cấp thcs theo chương trình giáo dục phổ thông mới (năm 2018).	Hồ Thị Thu Hồ
3.	9h20-9h40	Thực trạng vị trí việc làm sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục thể chất Trường Đại Học Cần Thơ giai đoạn 2016 – 2019.	Nguyễn Hữu Tri
<b>9h40-10h00</b>		<b>Báo cáo treo</b>	
4.	10h00-10h20	Đánh giá của các bên liên quan về chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học từ K40-K44, Trường Đại Học Cần Thơ.	Võ Thị Thanh Phương
5.	10h20-10h40	Công tác triển khai hoạt động dạy và học môn hóa học cấp trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực - thực trạng và giải pháp.	Nguyễn Thị Thu Thủy
6.	10h40-11h00	Thuận lợi và khó khăn trong việc học trực tuyến của học sinh ở một số trường trung học phổ thông.	Nguyễn Thị Kiều Tiên <sup>1</sup> , Diệp Anh Tuấn <sup>2</sup> & Đinh Minh Quang <sup>3</sup>

**D. PHIÊN BẾ MẠC:** Kết luận và tuyên bố bế mạc hội thảo.

**BAN TỔ CHỨC**

## **BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO**

---

1. TS.Huỳnh Anh Huy, Trưởng Khoa Sư phạm - Trưởng ban
2. PGs.TS Trịnh Quốc Lập, Trưởng Khoa Ngoại ngữ - Phó trưởng ban
3. TS.Lê Ngọc Triết, Trưởng Khoa Khoa học Chính trị - Thành viên
4. PGs.Ts Phương Hoàng Yến, Phó Trưởng Khoa Ngoại ngữ - Thành viên
5. TS.Nguyễn Văn Hòa, Trưởng bộ môn Giáo dục Thể chất - Thành viên
6. PGs.TS Võ Văn Tài, Phó Trưởng Khoa Khoa học Tự nhiên - Thành viên
7. GS.TS Lâm Quốc Anh, Phó Trưởng Khoa Sư phạm - Thành viên
8. PGs.TS Trần Văn Minh, Phó Trưởng Khoa Sư phạm - Thành viên
9. TS.Lê Văn Nhung, Phó Trưởng Khoa Sư phạm - Thành viên

## **BAN CHUYÊN MÔN HỘI THẢO**

---

1. TS.Đặng Minh Quân, Trưởng Bộ môn, Khoa Sư phạm - Trưởng ban
2. PGs.TS Trần Lương, Trưởng Bộ môn, Khoa Sư phạm - Phó trưởng ban
3. TS.Nguyễn Trung Kiên, Trưởng Bộ môn, Khoa Sư phạm - Thành viên
4. Đỗ Thị Phương Thảo, Trưởng Bộ môn, Khoa Sư phạm - Thành viên
5. TS.Nguyễn Phúc Đảm, Trưởng Bộ môn, Khoa Sư phạm - Thành viên
6. TS.Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Trưởng Bộ môn, Khoa Sư phạm - Thành viên
7. TS.Phạm Đức Thuận, Trưởng Bộ môn, Khoa Sư phạm - Thành viên
8. TS.Lê Văn Nhung, Phó trưởng khoa Sư phạm - Thành viên
9. TS.Trịnh Thị Hương, Trưởng Bộ môn, Khoa Sư phạm - Thành viên

## **BAN THƯ KÝ HỘI THẢO**

---

1. Hoàng Thị Minh Oanh, Chánh Văn phòng Khoa Sư phạm - Trưởng ban
2. Nguyễn Thị Minh Thư, Chánh Văn phòng Khoa Ngoại ngữ - Phó Trưởng ban
3. Lê Nguyễn Ngọc Huỳnh, Chánh Văn phòng Khoa KHCT - Phó Trưởng ban
4. Trần Thị Lâm, Chuyên viên VP Bộ môn GD Thể chất - Thành viên
5. Trần Lê Kim Thụy, Chánh Văn phòng Khoa KH Tự nhiên - Thành viên
6. Trần Hữu Tài, Phó Chánh Văn phòng Khoa Sư phạm - Thành viên
7. Nguyễn Thị Phú, Chuyên viên Văn phòng Khoa Sư phạm - Thành viên
8. Trần Thị Mừng, Chuyên viên Văn phòng Khoa Sư phạm - Thành viên
9. Trần Ngọc Đạt, Chuyên viên Văn phòng Khoa Sư phạm - Thành viên

# **ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI ỚNG TIÊU HÓA VÀ CHỈ SỐ CLARK CỦA CÁ ĐỐI ĐUÔI BẰNG *Ellochelon vaigiensis* (Quoy & Gaimard, 1825) Ở MỘT SỐ VÙNG CỬA SÔNG VEN BIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

Nguyễn Thị Mai Anh<sup>1</sup>, Nguyễn Hữu Đức Tôn<sup>2</sup>, Đinh Minh Quang<sup>3</sup>

**TÓM TẮT:** Cá đối đuôi bằng *Ellochelon vaigiensis* (Quoy & Gaimard, 1825) là loài cá có vùng phân bố rộng từ nước mặn đến nước ngọt ở vùng Ấn Độ - Thái Bình Dương, kể cả Việt Nam. Ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), loài cá này phân bố chủ yếu ở vùng cửa sông và là một trong những loài cá cá giá trị thương phẩm. Tuy nhiên, thông tin về đặc điểm hình thái ớng tiêu hóa và khả năng tích trữ năng lượng của loài cá này vẫn chưa được biết đến. Chính những đặc điểm này sau khi làm sáng tỏ sẽ là cơ sở cho nghiên cứu tiếp theo về nuôi nhân tạo chúng, góp phần đa dạng đối tượng nuôi. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện tại một số tỉnh ven biển ĐBSCL từ Bến Tre đến Trà Vinh, Sóc Trăng và Bạc Liêu. Kết quả phân tích tổng số 656 mẫu (289 cá cái và 367 cá đực) thu được hàng tháng, từ tháng 03 đến tháng 10 năm 2021, cho thấy *E. vaigiensis* có miệng nhỏ, lược mang dày, dạ dày ngắn và ruột dài. Điều này cho thấy chúng thuộc nhóm cá ăn thực vật. Loài cá này có khả năng tích lũy năng lượng cao do hệ số béo Clark của chúng tương đối lớn ( $0,73 \pm 0,03$  SE). Giá trị này ở mùa mưa ( $0,66 \pm 0,01$  SE) thấp hơn so với mùa khô ( $0,85 \pm 0,01$  SE,  $t=16,98$ ,  $p<0,01$ ). Giá trị này thay đổi có ý nghĩa về mặt thống kê theo điểm nghiên cứu (1-way ANOVA,  $F=4,50$ ,  $p<0,01$ ), với giá trị cao nhất ở Thạnh Phú, Bến Tre ( $0,77 \pm 0,02$  SE) và thấp nhất ở Duyên Hải, Trà Vinh ( $0,70 \pm 0,02$  SE), nhưng hệ số này khác biệt không có ý nghĩa thống kê giữa cá đực ( $0,73 \pm 0,01$  SE) và cá cái ( $0,73 \pm 0,01$  SE,  $t=0,64$   $p=0,52$ ).

**Từ khóa:** *Ellochelon vaigiensis*, lược mang, cá ăn thực vật, Clark.

---

<sup>1</sup> Học viên cao học tại Khoa Khoa học tự nhiên, Trường ĐHCT. Công tác tại Tổ Sinh học - Trường THPT Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

<sup>2</sup> Tổ Sinh học, Trường THPT Ngã Sáu, Tỉnh Hậu Giang

<sup>3</sup> Bộ môn Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Email: dmquang@ctu.edu.vn, Tel: 0909.756705



# TÍNH LIÊN THÔNG CỦA TẬP NGHIỆM CHO BÀI TOÁN CÂN BẰNG VECTOR

Nguyễn Thái Anh<sup>1</sup>,  
Phạm Trần Anh Thư<sup>2</sup>, Lâm Thị Vân Khánh<sup>3</sup>

**ABSTRACT:** Báo cáo này tập trung nghiên cứu các tính chất liên thông của tập nghiệm cho bài toán cân bằng vector. Trước hết, chúng tôi giới thiệu các khái niệm lõi suy rộng và thảo luận mối quan hệ giữa chúng với các khái niệm cổ điển. Sau đó, chúng tôi giới thiệu hàm vô hướng hoá dựa trên hàm khoảng cách định hướng. Dựa trên các khái niệm và hàm vô hướng vừa được đề xuất, các điều kiện đủ cho tính liên thông của tập nghiệm của bài toán đang xét được thiết lập.

**Keywords:** *Vector equilibrium problems Solution sets Arcwise connected-ness Convexity.*

---

<sup>1</sup>Department of Mathematics, Teacher College, Can Tho University, Can Tho City. Email: anhm0721005@student.ctu.edu.vn;

<sup>2</sup>Department of Mathematics, Teacher College, Can Tho University, Can Tho City. Email: thum0721012@student.ctu.edu.vn;

<sup>3</sup>Department of Mathematics, Teacher College, Can Tho University, Can Tho City. Email: khanhb2000253@student.ctu.edu.vn.

**TÁC ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG  
ĐỐI VỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG DƯỚI THỜI  
VIỆT NAM CỘNG HÒA (1970 – 1975)**

*Đoàn Hải Bằng<sup>1</sup>, Bùi Hoàng Tân<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Đồng bằng sông Cửu Long là địa bàn chiến lược quan trọng về sản xuất nông nghiệp của Việt Nam. Theo đó, chính quyền Việt Nam Cộng hòa dưới thời Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã có nhiều nỗ lực trong việc điều chỉnh chiến lược quản lý nông thôn và hoạt động sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu này được tiếp cận từ nhiều nguồn tài liệu nhằm phân tích những tác động từ chương trình Người cày có ruộng của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối với sự biến đổi nông thôn ở đồng bằng sông Cửu Long từ năm 1970 đến năm 1975. Kết quả của nghiên cứu góp phần phản ánh một khía cạnh mới về lịch sử kinh tế đồng bằng sông Cửu Long trước năm 1975, đồng thời nghiên cứu này còn đúc kết nhiều kinh nghiệm lịch sử nhằm đổi mới về tư duy và thực tiễn đối với sự phát triển của đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ hội nhập quốc tế.

**Từ khóa:** *Người cày có ruộng, đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam Cộng hòa, nông thôn, nông dân.*

---

<sup>1</sup>Sinh viên ngành SP.Lịch sử Khóa 44, Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ, Email: bangb1801077@student.ctu.edu.vn, Tel:

<sup>2</sup>Giảng viên Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Email: bhtan@ctu.edu.vn, Tel: 0367.700588

# THE BCQ FOR DC PROGRAMMING PROBLEMS WITH CONVEX CONSTRAINTS

*Huỳnh Ngọc Cẩm<sup>1</sup>, Nguyễn Quang Diệu<sup>2</sup>*

**ABSTRACT:** In this paper, we provide a necessary and sufficient constraint qualification for optimality conditions in DC programming problems with system convex inequality and convex equality constraints. Moreover, we consider necessary and sufficient constraint qualifications for optimality conditions in fractional and weakly convex programming problems with system convex inequality and convex equality constraints.

---

<sup>1</sup> *Department of Mathematics Teacher Education, Dong Thap university, Vietnam, Email: huynhgoccam@dthu.edu.vn, Tel: 0918.999681*

<sup>2</sup> *Nguyen Quang Dieu High School for the Gifted, Dong Thap, Vietnam, Email: thuytrangtotoan@gmail.com*

## **MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỔI MỚI CỦA MÔN ĐỊA LÍ 11 TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

*Tô Minh Châu<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đã làm thay đổi nội dung, yêu cầu, mục tiêu tổng thể các cấp học, từng môn học nói chung và môn Địa lí nói riêng. Bài viết trình bày một số điểm mới của môn Địa lí lớp 11 về nội dung bài dạy, thời lượng chương trình, hình thức kiểm tra đánh giá môn học theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018. Qua đó, tác giả cũng đưa ra một số khuyến nghị nhằm đáp ứng phù hợp và có hiệu quả trong công tác dạy và học môn Địa lí 11 trong chương trình giáo dục phổ thông.

**Từ khóa:** *Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuyên đề Địa lí lớp 11, Địa lí lớp 11, hình thức kiểm tra đánh giá.*

---

<sup>1</sup>Bộ môn Địa lí, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM. Địa chỉ: số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang. Email: tmchau@agu.edu.vn, Tel: 0946.316419

## **VẬN DỤNG MÔ HÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CỦA DAVID A. KOLB TRONG DẠY HỌC HÌNH HỌC Ở LỚP 5**

*Phan Thái Châu<sup>1</sup>,  
Ngô Thị Bé Hai<sup>2</sup>, Hà Hữu Nghị<sup>3</sup>*

**TÓM TẮT:** Năm 1984, Kolb đã đưa ra mô hình học tập dựa vào trải nghiệm gồm 4 yếu tố: Concrete experience – Observation and reflection – Forming abstract concepts – Testing in new situations. Học tập qua trải nghiệm là quá trình phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học dựa trên những suy nghĩ về trải nghiệm của cá nhân, những phản hồi của những người xung quanh và tự phản để đánh giá những kiến thức, kinh nghiệm mà mình có được. Qua đó, người học hình thành và phát triển được phẩm chất, năng lực của bản thân mình. Tổ chức UNESCO, xem đây là tương lai của giáo dục toàn cầu. Ở nước ta, hoạt động trải nghiệm đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa vào giảng dạy chính thức trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bài viết này trình bày một cách áp dụng mô hình của Kolb vào dạy học ở môn toán cho học sinh lớp 5.

**Từ khóa:** *Dạy học trải nghiệm, Hình học lớp 5, Mô hình trải nghiệm của Kolb.*

---

<sup>1</sup>Trường Tiểu học Trung An 1, Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ, Email: ptchau708@gmail.com, Tel: 0988.975947

<sup>2</sup> Trường Tiểu học Vĩnh Phước 1, Vĩnh Châu, Sóc Trăng, Email: ntbhai312@gmail.com, Tel: 0898.523112

<sup>3</sup> Trường Tiểu học Ngô Quyền, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, Email: hhnghi3004@gmail.com, Tel: 0366.507675

# SỰ ĐẶT CHỈNH CỦA BÀI TOÁN TỐI ƯU VECTO TRONG KHÔNG GIAN TUYẾN TÍNH

*Nguyễn Hữu Danh<sup>1</sup>, Trương Thị Mỹ Dung<sup>2</sup>,  
Trần Thị Tuyết Mai<sup>3</sup>, Võ Thị Mộng Thúy<sup>4</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong báo cáo này, chúng tôi xét bài toán tối ưu vectơ mà ảnh của hàm mục tiêu được cho trong không gian tuyến tính. Trước hết, chúng tôi đề xuất các khái niệm mới về tính nửa liên tục của các hàm có giá trị vectơ từ không gian metric vào không gian tuyến tính và nghiên cứu các tính chất và đặc trưng của chúng. Tiếp theo, sử dụng Bổ đề Zorn và các tính chất này, chúng tôi thiết lập các điều kiện tồn tại cho bài toán trên. Sau đó, chúng tôi giới thiệu các khái niệm về sự đặt chỉnh Levitin-Polyak cho các bài toán đã được đề cập và nghiên cứu các điều kiện đủ cũng như các mối quan hệ của những khái niệm này. Cuối cùng, sử dụng độ đo Kuratowski về tính không compact, một số đặc trưng metric của sự đặt chỉnh cho bài toán tối ưu vectơ được thảo luận.

---

<sup>1</sup> Bộ môn Toán, Khoa Cơ bản, Trường Đại học Tây Đô, Email: nhdanh@tdu.edu.vn, Tel: 0986.763780

## CÁC ĐIỀU KIỆN TỐI ƯU CHO BÀI TOÁN TỐI ƯU VECTO KHÔNG CHẮC CHẮN

*Lâm Văn Đây<sup>1</sup>, Nguyễn Chí Thắng<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong bài viết này, chúng tôi xem xét các bài toán tối ưu vectơ có yếu tố không chắc chắn trong không gian định chuẩn. Chúng tôi nghiên cứu các tính chất trên không gian ảnh của đạo hàm contingent và trên đạo hàm contingent. Đồng thời chúng tôi cũng đưa ra một số qui tắc tính các đạo hàm đã được đề cập trong không gian định chuẩn. Các khái niệm về các đề xuất này được áp dụng cho điều kiện cần (hoặc đủ) cho nghiệm Pareto và nghiệm Benson trong các bài toán liên quan.

---

<sup>1</sup> Bộ môn Toán, Khoa Cơ bản, Trường Đại học Nam Cần Thơ, Email: daylamvan@gmail.com, Tel: 0916.262809

**ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH TẠI ĐIỂM  
TRONG XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP  
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

*Huỳnh Thị Thúy Diễm<sup>1</sup>, Nguyễn Hưng Vương<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Hướng dẫn viên du lịch tại điểm là nguồn nhân lực quan trọng trong ngành du lịch nói chung và du lịch tại đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Bên cạnh những kiến thức về nghiệp vụ hướng dẫn, hướng dẫn viên du lịch tại điểm cần phải biết cách khai thác các kiến thức về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của địa phương để kích thích sự chú ý, thu hút và “chạm tới cảm xúc” của du khách. Tuy nhiên, thực tế hiện nay chương trình đào tạo hướng dẫn viên du lịch tại điểm ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long chưa đáp ứng được nhu cầu về số lượng và chất lượng từ thực tế đặt ra. Bên cạnh đó, hiện nay đại dịch Covid - 19 vẫn còn diễn biến phức tạp và tác động rất lớn đến ngành du lịch nói chung và du lịch đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Tuy nhiên, du lịch nông nghiệp được dự báo sẽ có nhiều thuận lợi trong xu hướng du lịch nội địa thời kỳ hậu Covid. Hướng dẫn viên du lịch tại điểm sẽ góp phần “thổi hồn” cho sản phẩm du lịch nông nghiệp. Bài viết tập trung phân tích vai trò và thực trạng nguồn hướng dẫn viên du lịch tại điểm ở đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị trong đào tạo nguồn hướng dẫn viên du lịch tại điểm đáp ứng xu hướng phát triển du lịch nông nghiệp cho đồng bằng.

**Từ khóa:** *hướng dẫn viên du lịch tại điểm, phát triển du lịch nông nghiệp, Đồng bằng sông Cửu Long.*

---

<sup>1</sup>Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TPHCM, 199/68B đường Lê Quang Định, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Email: huynhdiem0190@gmail.com, Tel: 0974.605493.

<sup>2</sup> Học viên cao học Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TPHCM, A303 Chung Cư C3, đường Man Thiện,, Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, Email: vuongnh.fw@gmail.com, Tel: 0989.438345.



## VĂN HÓA ỨNG XỬ TRONG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Lâm Văn Điền<sup>1</sup>

**TÓM TẮT:** Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã và đang bùng phát mạnh mẽ, việc lựa chọn hình thức học tập trực tuyến trở nên phổ biến với nhiều đối tượng, nhất là sinh viên và giảng viên ở các trường cao đẳng, đại học. Đối với Trường Đại học Kiên Giang, học tập trực tuyến không chỉ là hình thức học tập mang tính tình thế mà còn là xu hướng phát triển của xã hội. Với việc trở thành hình thức học tập thường xuyên, bên cạnh chất lượng thì việc xây dựng văn hóa ứng xử trong học tập trực tuyến cũng cần phải được chú trọng. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ thực trạng của hoạt động học tập trực tuyến của sinh viên năm nhất tại Trường Đại học Kiên Giang; đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao văn hóa ứng xử trong học tập trực tuyến cho sinh viên.

**Từ khóa:** Văn hóa ứng xử, sinh viên năm nhất, học tập trực tuyến, Trường Đại học Kiên Giang.

---

<sup>1</sup> Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Kiên Giang, số 320A, Quốc lộ 61, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang. Email: lvdien@vnkgu.edu.vn, Tel: 0377 283 569

## VỀ ỨNG DỤNG TOÁN HỌC TRONG NGHIÊN CỨU THƯƠNG HIỆU ĐẠI HỌC

*Tô Anh Dũng<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thúy An<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Ngày nay, thương hiệu đã trở thành yếu tố quan trọng trong sự phát triển và cạnh tranh của các trường đại học. Mục đích của bài viết này là trình bày về các phương pháp toán học trong đánh giá thương hiệu đại học và xem xét một trường hợp cụ thể: Nghiên cứu thương hiệu trường đại học Tây Đô, trong đó, đưa ra hai phân tích: (i) đánh giá trong đối với giảng viên, nhân viên và (ii) đánh giá ngoài đối với sinh viên. Kết quả cho thấy các nhân tố có ảnh hưởng nhiều đến thương hiệu của Trường theo đánh giá trong là (1) Thăng tiến, (2) Môi trường làm việc, (3) Đội ngũ lãnh đạo, đồng thời nhân tố Thăng tiến và Môi trường làm việc có tác động tích cực hơn đến thương hiệu; theo đánh giá ngoài các nhân tố có ảnh hưởng nhiều nhất là (1) Nhân viên, (2) Đội ngũ giảng viên, (3) Cơ sở vật chất và (4) Vị trí địa lý, trong đó Nhân viên và Đội ngũ giảng viên đóng vai trò quan trọng hơn Cơ sở vật chất và Vị trí địa lý. Kết quả nhận được sẽ góp phần giúp cho các nhà quản trị hiểu rõ hơn về các nhân tố và mức độ ảnh hưởng của chúng đến thương hiệu của Trường, từ đó hoạch định chính sách phù hợp, nâng cao hơn nữa giá trị thương hiệu.

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Tây Đô, Email: tadung@tdu.edu.vn, Tel: 0903.924212

<sup>2</sup> Trường Đại học Tây Đô

# MỘT PHƯƠNG PHÁP VÔ HƯỚNG HÓA PHI TUYẾN MỚI VÀ ỨNG DỤNG TRONG TỐI ƯU TẬP

*Phạm Thanh Dược<sup>1</sup>, Trần Thị Thùy Dương<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong báo cáo này, chúng tôi giới thiệu một phương pháp vô hướng hoá phi tuyến và các ứng dụng trong việc nghiên cứu điều kiện nghiệm của bài toán tối ưu tập. Đầu tiên, chúng tôi đề xuất một hàm vô hướng hoá cho các tập trong không gian định chuẩn và thảo luận các thuộc tính của nó. Kế đến, các kết quả này được áp dụng để thiết lập điều kiện tối ưu cần và đủ cho các tập hữu hiệu và hữu hiệu yếu. Cuối cùng, chúng tôi cung cấp một hàm vô hướng hoá phi tuyến mới, một công cụ hữu ích giúp chúng tôi nghiên cứu tập nghiệm hữu hiệu và tập nghiệm hữu hiệu yếu cho các bài toán đang xét.

---

<sup>1</sup>Khoa Khoa học cơ bản-Trường Đại học Võ Trường Toản, Quốc Lộ 1A, Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang. Email: ptduoc@vttu.edu.vn. Tel: 0913.813.727;

<sup>2</sup>Khoa Sư Phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II đường 3/2, Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ. Email: tttduong7@gmail.com

## **CON NGƯỜI MINH TRIẾT MANG TINH THẦN ĐẠO GIA TRONG TRUYỀN KỶ MẠN LỤC CỦA NGUYỄN DỮ**

*Nguyễn Khánh Duy<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Ảnh hưởng của tư duy Tam giáo trong sáng tác văn học Việt Nam thời kỳ trung đại rất minh hiện. Tác phẩm *Truyền kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ với việc thể hiện hình ảnh con người với dấu ấn của tinh thần Đạo giáo hòa chung trong thân phận của kẻ sĩ Nho giáo thể hiện sự lựa chọn hướng đi của cuộc đời trong sự tác động của thời đại. Trong bài viết này, qua việc phân tích các biểu hiện đặc điểm về nhân vật mang tinh thần minh triết Đạo gia qua các truyện ngắn trong *Truyền kỳ mạn lục* để thấy được một sự chuyển hướng về tư tưởng của kẻ sĩ Việt Nam thời trung đại.

**Từ khóa:** *Tam giáo; truyền kỳ; Đạo gia; minh triết.*

---

<sup>1</sup> Học viên Cao học ngành Văn học Việt Nam Khóa 26, Khoa KHXH & Nhân văn.  
Địa chỉ: ký túc xá B, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều,  
Thành phố Cần Thơ. Email: duym2319002@gstudent.ctu.edu.vn, Tel: 0962045090;

# PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN BÀI TOÁN MINMAX REGRET FERMAT-WEBER VỚI TRỌNG SỐ CÁC ĐIỂM CƠ SỞ BIẾN THIÊN TRÊN CÁC KHOẢNG

*Nguyễn Ngọc Đăng Duy<sup>1</sup>,  
Nguyễn Trung Kiên<sup>2</sup>, Nguyễn Thanh Hùng<sup>3</sup>,*

**TÓM TẮT:** Với các điểm cơ sở và trọng số dương của chúng, bài toán Fermat-Weber cổ điển nhằm mục đích tìm ra một điểm mới trên mặt phẳng sao cho tổng khoảng cách từ điểm đó đến các điểm cơ sở là nhỏ nhất. Trong thực tế, đôi khi trọng số của các điểm cơ sở không thể xác định được chính xác trong một số trường hợp. Trong bài này, chúng tôi nghiên cứu bài toán Fermat-Weber với trọng số các điểm cơ sở không chắc chắn bằng cách giả định rằng trọng số của các điểm cơ sở biến thiên trên các khoảng. Bài toán này được gọi là bài toán Minmax regret Fermat-Weber với trọng số các điểm cơ sở biến thiên trên các khoảng. Đầu tiên chúng tôi nghiên cứu một số tính chất của bài toán. Sau đó, chúng tôi phát triển một thuật toán hiệu quả để giải quyết vấn đề tương ứng, trong đó thuật toán Tối ưu hóa bầy đàn (PSO) được áp dụng như một thuật toán hỗ trợ để giải bài toán trên. Bên cạnh đó, một nghiên cứu điển hình để tìm ra điểm Minmax regret Fermat-Weber trên mặt phẳng với các điểm cơ sở là các sân bay hiện có ở Việt Nam cũng được đưa ra thảo luận như một ứng dụng của bài toán.

---

<sup>1</sup>Cựu sinh viên ngành SP.Toán học Khóa 43, Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ, Email: duyb1700014@student.ctu.edu.vn

## WELL-POSEDNESS IN UNCERTAIN VECTOR OPTIMIZATION PROBLEMS

*Trần Quốc Duy<sup>1</sup>*

**ABSTRACT:** Robust optimization is a popular methodology to study vector optimization problems under uncertainty. An uncertain vector optimization problem can be considered through its robust or optimistic counterpart. In this talk, we first formulate the counterparts as set optimization problems and introduce various kinds of efficient solutions to these counterparts. Next, we study sufficient conditions for the existence of such efficient solutions. Finally, we suggest and investigate new concepts related to pointwise well-posedness properties for both the robust and the optimistic counterparts of uncertain vector optimization problems.

---

<sup>1</sup> Bộ môn Toán học, Trường Đại học FPT, Email: duyq4@fe.edu.vn

## TÌM HIỂU CHỨC NĂNG GIÁO DỤC CỦA THỂ LOẠI TỤC NGŨ VÀ SỰ TÍCH HỢP NHỮNG GIÁ TRỊ SỐNG

Lê Thị Diệu Hà<sup>1</sup>

**TÓM TẮT:** Giáo dục giá trị sống giữ vai trò quan trọng, đáp ứng mục tiêu giáo dục Việt Nam. Trong giảng dạy thể loại tục ngữ trong môn học Ngữ văn dân gian, việc xác định giá trị sống có ý nghĩa thiết yếu trong việc góp phần định hướng giá trị sống của sinh viên. Theo đặc trưng thể loại, tục ngữ thể hiện những triết lý có tính giáo dục sâu sắc, đồng thời đó là một hình thức của loại triết lý thực hành. Trên cơ sở một số khái niệm, nghiên cứu chung về giá trị sống và ngữ liệu tục ngữ người Việt, nghiên cứu này phân tích những giá trị sống theo định hướng tích hợp trong giảng dạy tục ngữ. Kết quả nghiên cứu cho thấy giá trị sống trong tục ngữ biểu hiện một cách phong phú những khía cạnh của hệ giá trị truyền thống Việt Nam và giá trị phổ quát mang tính nhân loại.

**Từ khóa:** *giáo dục, giá trị sống, tục ngữ*

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Cần Thơ, Email: ltdha@ctu.edu.vn, Tel: 0908.458778

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ KIỆN LỊCH SỬ CHO HỌC SINH  
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUA BIỆN PHÁP HÌNH TƯỢNG HÓA SỰ KIỆN  
LỊCH SỬ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC 2018**

*Lê Thị Ngọc Hương<sup>1</sup>, Dương Tân Giàu<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Hình tượng hóa sự kiện lịch sử cho học sinh là một trong những biện pháp tạo biểu tượng của phương pháp dạy học tích cực bộ môn Lịch sử. Tuy nhiên, thực tế ở các trường trung học phổ thông hiện nay vẫn còn hạn chế, ít chú trọng trong việc ứng dụng phương pháp này vào thực tiễn giảng dạy bộ môn. Dựa trên nền tảng cơ sở lý luận về phương pháp dạy học, trong bài viết này tác giả trình bày cách ứng dụng biện pháp “hình tượng hóa sự kiện lịch sử” vào chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử để phát triển năng lực đánh giá sự kiện cho học sinh dựa trên 4 dạng hoạt động tổ chức giáo dục được đề cập ở nội dung kế hoạch bài dạy trong công văn 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 18/12/2020. Từ những hoạt động trên tiến hành tổ chức thực nghiệm, từ đó rút ra kết quả của việc áp dụng phương pháp này vào quá trình giảng dạy ở trường phổ thông. Cùng với đó, nhằm chủ động thích ứng với sự đổi mới trong giáo dục, đặc biệt là thích ứng với bối cảnh đại dịch Covid-19 hiện nay, bài nghiên cứu này cũng đề xuất sử dụng biện pháp “hình tượng hóa sự kiện lịch sử” để phát triển năng lực đánh giá sự kiện cho học sinh ở trường trung học phổ thông.

**Từ khóa:** *Chương trình giáo dục 2018, phát triển năng lực, đánh giá sự kiện, hình tượng hóa sự kiện lịch sử, trung học phổ thông.*

.  
.

---

<sup>1</sup>Sinh viên Khoa Lịch Sử, Trường ĐH Sư phạm TP.HCM. Email: ngochuongle02@gmail.com, Tel: 0372.968769.

<sup>2</sup>Giảng viên Khoa Lịch Sử, Trường ĐH Sư phạm TP.HCM. Email: giaudt@hcmue.edu.vn, Tel: 0964.239265.



## **BỒI DƯỠNG PHẨM CHẤT YÊU NƯỚC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÔNG QUA BIỆN PHÁP NÊU GƯƠNG THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018**

*Dương Tấn Giàu<sup>1</sup>,*

*Nguyễn Thị Diệu Hương<sup>2</sup>, Lâm Minh Vĩnh Thụy<sup>3</sup>*

**TÓM TẮT:** Biện pháp nêu gương đã có từ lâu nhưng vẫn còn nhiều bất cập trong việc phổ biến vào công tác giảng dạy cho học sinh tại cấp trung học phổ thông do đó khi áp dụng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thì lòng yêu nước trở thành phần chất được chú trọng bồi dưỡng. Trong bài nghiên cứu này nhằm hướng đến việc bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho học sinh trung học phổ thông thông qua biện pháp nêu gương đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 có vai trò quan trọng trong công tác giáo dục, là mục tiêu cần hướng đến trong công tác giảng dạy với những nguyên tắc giáo dục và biện pháp được thực hiện nhằm phát huy tốt phẩm chất yêu nước cho học sinh trung học phổ thông. Qua đó, biện pháp nêu gương sẽ là mặt tích cực gắn với việc bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho học sinh đồng thời phát huy tính ứng dụng trong cuộc sống.

---

<sup>1</sup> Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm TPHCM, Email: giaudt@hcmu.edu.vn, Tel: 0964.239265

<sup>2</sup> Sinh viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm TPHCM, Email: giangtuyethong29092002@gmail.com

<sup>3</sup> Sinh viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.

# **HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

*Trương Thị Minh Hải<sup>1</sup>*

**MỞ ĐẦU:** Theo thông tư số 38 /12/TT-BGDĐT ngày 2/11/2012 của Bộ GD và ĐT về việc triển khai hoạt động NCKH và tổ chức cuộc thi KHKT cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Sở GD Thành phố Cần Thơ đã đưa hoạt động NCKH thành hoạt động giáo dục quan trọng thường niên. Trong nhiều năm qua, hoạt động này là môi trường để học sinh Thành phố Cần Thơ nuôi dưỡng các ý tưởng, khơi dậy sự nhiệt tình, tính chủ động say mê nghiên cứu khoa học; giúp học sinh phát huy được tính sáng tạo, phát triển năng lực nghiên cứu, cách làm việc khoa học, sự tìm tòi, ý thức mong muốn cải tiến và đổi mới trong chính mỗi sản phẩm nghiên cứu của mình. Với góc độ là Giáo viên của trường Trung học phổ thông Châu Văn Liêm, đơn vị luôn đồng hành cùng Sở GD TP Cần Thơ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, chúng tôi xin chia sẻ một vài kinh nghiệm trong việc triển khai hoạt động này.

## **THỰC TRẠNG VỀ NCKH CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ:**

Trong giai đoạn hiện nay ở trường phổ thông, nghiên cứu khoa học kỹ thuật (NCKH) là một hoạt động trải nghiệm bổ ích, thiết thực, gắn liền giữa lý thuyết với thực hành và thực tiễn lao động sản xuất. Hoạt động này giúp phát huy, kích lệ, định hướng, tiếp lửa, khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu, sáng tạo của các em học sinh. Mặt khác, qua việc định hướng, hướng dẫn cho học sinh nghiên cứu, giáo viên được nâng cao năng lực của bản thân về những kiến thức có liên quan đến các đề tài nghiên cứu khoa học. Nắm bắt được tầm quan trọng của việc nghiên cứu khoa học, trong những năm gần đây, công tác hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố ở các trường THPT đã có một số thành quả nhất định. Có được những thành tích đáng kể trong nhiều năm qua là nhờ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, phụ huynh học sinh, giáo viên và đặc biệt là lòng đam mê học tập, nghiên cứu của các em học sinh.

---

<sup>1</sup> Giáo viên môn Hóa học Trường THPT Châu Văn Liêm, Quận Ninh Kiều – Thành phố Cần Thơ

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO  
THUỘC CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU  
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GDPT MỚI 2018**

*Đinh Việt Hằng<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Sự phát triển liên tục và mạnh mẽ của khoa học công nghệ đòi hỏi mỗi người, trong đó đặc biệt là giáo viên (GV) phải là những người học suốt đời, học ở mọi nơi, mọi lúc. Bên cạnh đó, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã có những đổi mới căn bản, toàn diện theo hướng chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực. Để đáp ứng những yêu cầu mới đòi hỏi GV phải có những năng lực phù hợp.

Trong 3 năm qua, nhằm chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018, Bộ GD&ĐT triển khai mô hình bồi dưỡng GV toàn quốc với nhiều điểm mới nhằm trang bị cho GV hệ thống các năng lực nghề nghiệp cần thiết thông qua Chương trình Phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông viết tắt là ETEP. Bài báo sẽ đề cập đến 2 nội dung chính: (i) Mô hình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp GV của ETEP; (ii) Thực trạng phát triển năng lực nghề nghiệp của GV các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa:** *Bồi dưỡng trực tuyến, phát triển năng lực, Chương trình ETEP.*

---

<sup>1</sup> Ban Quản lý Chương trình ETEP – Bộ GD&ĐT, Email: hangdv.298@gmail.com, Tel: 0978.111883

# **DẪY LẶP LAI GHÉP CHO BA ÁNH XẠ TỰA $G-f$ -KHÔNG GIÃN TIỆM CẬN TRONG KHÔNG GIAN BANACH VỚI ĐỒ THỊ**

*Nguyễn Trung Hiếu<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Mục đích của bài báo này là kết hợp phương pháp chiếu thu hẹp với một dãy lặp ba bước cải tiến để đề xuất một dãy lặp lai ghép mới cho việc xấp xỉ điểm bất động chung của ba ánh xạ tựa  $G-f$  -không giãn tiệm cận. Sau đó, chúng tôi chứng minh kết quả hội tụ mạnh của dãy lặp được đề xuất trong không gian Banach lồi đều và trơn đều với đồ thị. Từ kết quả này, chúng tôi nhận được kết quả hội tụ mạnh cho ba ánh xạ tựa  $G-f$  -không giãn trong không gian Banach lồi đều và trơn đều với đồ thị và một số kết quả hội tụ trong không gian Hilbert với đồ thị. Hơn nữa, chúng tôi cũng đưa ra ví dụ minh họa cho kết quả đạt được.

**Từ khóa:** *Ánh xạ tựa  $G-f$  -không giãn tiệm cận; đồ thị định hướng; dãy lặp ba bước; không gian Banach lồi đều và trơn đều.*

---

<sup>1</sup> *Khoa Sư phạm Toán-Tin, Trường Đại học Đồng Tháp, Email: ngtrunghieu@dthu.edu.vn, Tel: 0939.428941*

## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CHO DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ CẤP THCS THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

*Hồ Thị Thu Hồ<sup>1</sup>,*

*Phạm Đức Thuận<sup>2</sup>, Lê Văn Nhưong<sup>3</sup>,*

*Trịnh Chí Tâm<sup>4</sup>, Nguyễn Đức Toàn<sup>5</sup>,*

*Nguyễn Thị Thùy My<sup>6</sup>, Nguyễn Thị Ngọc Phúc<sup>7</sup>*

**TÓM TẮT:** Bài báo nghiên cứu về thực trạng dạy học môn Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở (THCS) theo chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) mới (năm 2018) tại các trường THCS trong địa bàn tỉnh Cà Mau. Với phương pháp (PP) nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu thực tế qua bảng hỏi, thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu, bài viết sẽ xác định và phân tích tình hình thực tế cũng như những thuận lợi và khó khăn của giáo viên (GV) trong việc dạy học môn Lịch sử và Địa lí theo CT GDPT mới. Từ đó đề ra một số giải pháp nhằm giúp GV thực hiện nhiệm vụ này được thuận lợi và hiệu quả hơn.

**Từ khóa:** *Chương trình GDPT mới, Dạy học, Giải pháp, Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS, Thuận lợi và khó khăn.*

---

<sup>1</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Địa lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [httho@ctu.edu.vn](mailto:httho@ctu.edu.vn), Tel: 0948.930145

<sup>2</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Lịch sử, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ.

<sup>3</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Địa lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ.

<sup>4</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Địa lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ

<sup>5</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Lịch sử, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ.

<sup>6</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Lịch sử, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ.

<sup>7</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Địa lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ.

## **GIỚI THIỆU MÔ HÌNH KIẾN TẠO TRONG DẠY ĐỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN TÍCH HỢP**

*Lê Ngọc Hóa<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh mục tiêu phát triển năng lực học sinh, điều này kéo theo sự đổi mới đồng bộ các thành tố trong quá trình dạy học bao gồm nội dung, phương pháp - hình thức dạy học cũng như cách kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Trong môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học, việc hình thành và phát triển năng lực đọc của học sinh là vấn đề quan tâm của nhiều nhà giáo dục và giáo viên. Bài báo giới thiệu khái quát mô hình dạy đọc kiến tạo được xây dựng theo hướng tiếp cận tích hợp nhằm đảm bảo sự thống nhất chặt chẽ giữa các thành tố của quá trình dạy học. Đồng thời, sự cần thiết của việc vận dụng mô hình này vào trong dạy học nhằm phát triển năng lực đọc cho học sinh tiểu học cũng được khẳng định.

**Từ khóa:** *giáo dục tiểu học, kế hoạch bài học, mô hình tích hợp, năng lực, phân môn Tập đọc, thuyết kiến tạo.*

---

<sup>1</sup> Giảng viên Bộ môn Giáo dục Tiểu học & Mầm non, Khoa Sư phạm-Trường Đại học Cần Thơ  
Email:lnhoa@ctu.edu.vn. ĐT: 0939.021878

**THỰC TRẠNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM SINH VIÊN TỐT NGHIỆP  
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
GIAI ĐOẠN 2016 – 2019**

*Nguyễn Văn Hòa<sup>1</sup>, Nguyễn Hữu Tri<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Trên cơ sở dữ liệu thực trạng vị trí việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành GDTC trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) giai đoạn 2016 – 2019, đề tài phân tích, đối sánh với các ngành đào tạo sư phạm của Nhà trường; phân tích, đối sánh với ngành đào tạo GDTC của trường Đại học Qui Nhơn (ĐHQN), trường Đại học SP TDTT Hà Nội. Từ đó, đề tài đề xuất một số giải pháp cải thiện vị trí việc làm sinh viên tốt nghiệp ngành GDTC trường ĐHCT phù hợp với xu thế giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** thực trạng,, vị trí việc làm, sinh viên tốt nghiệp (SVTN), ngành GDTC,, trường Đại học Cần Thơ.

---

<sup>1</sup> Giảng viên Bộ môn Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Cần Thơ, Email: vanhoa@ctu.edu.vn. Tel: 0988.666601

<sup>2</sup> Giảng viên Bộ môn Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Cần Thơ, Email: nhtri@ctu.edu.vn, Tel: 0917.477613

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY  
LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG Ở CÀ MAU – CHUẨN BỊ HÀNH TRANG ĐỂ  
HỌC SINH THAM GIA QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP CỦA ĐẤT NƯỚC.  
THÔNG TIN TÁC GIẢ**

*Đặng Minh Hoàng<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Giảng dạy Lịch sử địa phương là yêu cầu bắt buộc trong chương trình môn lịch sử của cấp trung học phổ thông. Lịch sử địa phương có mối quan hệ chặt chẽ với Lịch sử dân tộc. Giảng dạy lịch sử địa phương trong trường phổ thông có vai trò đặt biệt quan trọng để bồi dưỡng tình cảm đối với quê hương. Hiện nay, xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, hội nhập là xu thế tất yếu của các quốc gia, dân tộc, nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức. Trong đó, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc là một thách thức to lớn. Để ngăn chặn nguy cơ trên, cần đẩy mạnh việc giảng dạy Lịch sử địa phương nói chung và khơi dậy đam mê tìm hiểu Lịch sử địa phương, Lịch sử dân tộc bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho các em.

**Từ khóa:** *giáo dục Cà Mau, lịch sử địa phương, dạy học lịch sử.*

---

<sup>1</sup>Trường THPT Võ Thị Hồng – xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau. Email: hoang.vansuvth@gmail.com. Tel: 0942.593.144



## **NHỮNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

*Mai Phú Hợp<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ngoài thế mạnh về nông nghiệp và vị trí địa lí thì nguồn nhân lực lại là thế mạnh quan trọng nhất. Tuy nhiên, vị trí và nông nghiệp tồn tại hàng trăm năm nay nhưng vẫn chỉ tồn tại ở dạng "tiềm năng" chứ chưa được biến thành động lực thật sự cho phát triển. Nguồn nhân lực vừa là ưu điểm, lại vừa là khuyết điểm của ĐBSCL. Giải quyết mâu thuẫn này sẽ mang lại nguồn lực phát triển cho vựa lúa lớn nhất nước. Bài viết sẽ phân tích và đề xuất các giải pháp để phát triển nguồn nhân lực ở ĐBSCL.

**Từ khóa:** *Đồng bằng sông Cửu Long, giáo dục, nguồn nhân lực.*

---

<sup>1</sup> Giảng viên Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ, Email: [mphop@ctu.edu.vn](mailto:mphop@ctu.edu.vn) : Tel: 0989.828217

## **CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TẠI TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ, THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

*Trịnh Thị Hương<sup>1</sup>,  
Huỳnh Anh Huy<sup>2</sup>, Hồ Thị Thu Hồ<sup>3</sup>*

**TÓM TẮT:** Được thành lập từ năm 2009, Trung tâm Bồi dưỡng (BD) Nghiệp vụ sư phạm (NVSP), Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) đã có nhiều hoạt động hiệu quả trong nhiệm vụ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp và bồi dưỡng NVSP cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng, giáo viên phổ thông, sinh viên, học sinh và nhiều viên chức khác nhau. Ngoài việc BD, trung tâm còn tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị và các hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục; tập huấn chuyên môn cho giáo viên phổ thông ở các trường trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Trong bài viết này, chúng tôi trình bày thực trạng công tác bồi dưỡng tại trung tâm BD NVSP trong giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 9 năm 2021. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được, bài viết đề xuất một số định hướng phát triển trong bối cảnh chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) đang thay đổi toàn cấp theo hướng phát triển năng lực.

---

<sup>1</sup> Phó Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng NVSP – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [thihuong@ctu.edu.vn](mailto:thihuong@ctu.edu.vn),  
Tel: 0985.401976

<sup>2</sup> Bộ môn SP.Vật lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [hahuy@ctu.edu.vn](mailto:hahuy@ctu.edu.vn)

<sup>3</sup> Bộ môn SP.Địa lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [httho@ctu.edu.vn](mailto:httho@ctu.edu.vn)

## **ROBUST OPTIMIZATION AND ITS APPLICATIONS IN SCHEDULING THEORY**

*Lê Minh Huy<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Tối ưu vững là một lĩnh vực mới nổi trong nghiên cứu cho phép giải quyết các vấn đề tối ưu hóa khác nhau và đặc biệt là các vấn đề tối ưu hóa công nghiệp trong đó người đưa ra quyết định phải đối mặt với lượng lớn những dữ liệu không chắc chắn do lỗi máy móc, môi trường làm việc thay đổi, cũng như nhiều yếu tố bên ngoài phức tạp khác. Phương pháp này rất hữu ích trong thực tế vì nó được điều chỉnh cho phù hợp với thông tin có sẵn và đưa ra kết quả là các công thức có thể tính toán được. Trong bài thuyết trình này, các khái niệm cơ bản về tối ưu hóa mạnh mẽ được thảo luận, các loại độ mạnh mẽ khác nhau được mô tả chi tiết, và cuối cùng, một ứng dụng thực tế tiềm năng trong lý thuyết lập lịch trình được giới thiệu.

---

<sup>1</sup> Bộ môn Toán học, Trường Đại học FPT-Thành phố Hồ Chí Minh, Email: huylm4@fe.edu.vn, Tel: 0852.252004

**PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH THUẾ NÔNG NGHIỆP  
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX  
QUA NGHIÊN CỨU TÁC PHẨM “KHÂM ĐỊNH ĐẠI NAM HỘI ĐIỂN SỰ LỆ”**

*Nguyễn Ngọc Huyền<sup>1</sup>, Bùi Hoàng Tân<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong nửa đầu thế kỷ XIX, chính sách thuế nông nghiệp đã đóng vai trò trụ cột trong nền kinh tế quốc gia Việt Nam. Theo đó, nguyên tắc chung, triều Nguyễn đã xây dựng biểu thuế nông nghiệp rất chặt chẽ qua các thời kỳ khác nhau đã có những tác động nhất định đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thông qua nguồn tài liệu Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, nội dung nghiên cứu đã tập trung phân tích chính sách thuế nông nghiệp của triều Nguyễn đối với đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần làm sáng tỏ thực trạng hệ thống thuế nông nghiệp của triều Nguyễn với nhiều khía cạnh khác nhau, mà còn đúc kết bài học lịch sử quan trọng nhằm tham vấn cho chiến lược phát triển kinh tế nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long ngày nay.

**Từ khóa:** *chính sách thuế, thuế nông nghiệp, Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, đồng bằng sông Cửu Long, triều Nguyễn.*

---

<sup>1</sup>Sinh viên lớp SP.Lịch sử Khóa 44, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: huyenb1801084@student.ctu.edu.vn;

<sup>2</sup>Giảng viên Bộ môn SP.Lịch sử, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: bhtan@ctu.edu.vn, Tel: 0911.610080

**NHU CẦU TRỢ GIÚP TÂM LÝ HỌC ĐƯỜNG  
CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

*Nguyễn Đức Khiêm<sup>1</sup>, Phạm Văn Hùng<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Cùng với sự phát triển của xã hội, những vấn đề trong đời sống tâm lý, tình cảm nảy sinh ngày càng phong phú, đa dạng. Các hoạt động tham vấn, tư vấn tâm lý xuất hiện và phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, nhất là ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở. Tham vấn tâm lý được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Có nhiều loại hình tham vấn tâm lý khác nhau, trong đó trợ giúp tâm lý học đường đang trở thành một nhu cầu cấp bách của xã hội cần được đáp ứng kịp thời. Hoạt động trợ giúp tâm lý học đường không chỉ đóng vai trò quan trọng đối với học sinh mà còn rất cần thiết cho giáo viên, phụ huynh học sinh - những người có liên quan trực diện đến sự nghiệp “trồng người”. Bài viết, trình bày thực trạng nhu cầu được trợ giúp tâm lý của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn huyện.

**Từ khóa:** *Tư vấn tâm lý, trợ giúp tâm lý, học sinh trung học phổ thông.*

---

<sup>1</sup> ThS, Giảng viên chính-Trường Cao Đẳng Vĩnh Phúc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Email: [nguyenduckhiem81@gmail.com](mailto:nguyenduckhiem81@gmail.com), Tel: 0987.817735

<sup>2</sup> TS, Giảng viên chính - Trường Đại học Hải Phòng, Tỉnh Hải phòng.

## **NIỀM TIN CỦA NGƯỜI HỌC ĐỐI VỚI NGƯỜI THẦY- YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỘNG CƠ NỘI TẠI**

*Trịnh Quốc Lập<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Theo nhiều nhà nghiên cứu trong lĩnh vực động cơ học tập (Ryan & Deci, 1998; Dorney, 2001,... ) thì động cơ học tập nội tại bao gồm bốn yếu tố cơ bản như sự hứng thú của người học. mối quan hệ giữa người học cũng như với người thầy, áp lực tạo ra từ quá trình dạy học và sự cảm nhận của người học về năng lực học tập của cá nhân. Bài báo cáo này trình bày kết quả nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến động cơ nội tại của học sinh tại 03 tỉnh, thành của Đồng bằng sông Cửu Long. 162 học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, 27 thầy, cô là nhóm trưởng hay tổ trưởng chuyên môn và 27 giáo viên là phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đã tham gia trả lời phỏng vấn sâu, theo nhóm. Dữ liệu phỏng vấn được thu thập và phân tích theo cách tiếp cận lý thuyết cơ sở (grounded theory). Kết quả cho thấy ngoài bốn yếu tố cơ bản tác động đến động cơ nội tại của người học, thì niềm tin của người học đối với người thầy đóng một vai trò quan trọng trong việc làm tăng hay giảm động cơ nội tại của người học. Điều này cũng có nghĩa là tác động đến kết quả học tập của người học. Dựa trên kết quả nghiên cứu, những kiến nghị, đề xuất cho công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cũng sẽ được thảo luận trong bài báo cáo này.

---

<sup>1</sup> Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Cần Thơ, Email: [tqlap@ctu.edu.vn](mailto:tqlap@ctu.edu.vn), Tel: 0939.411261

## **SỬ DỤNG PHẦN MỀM POWTOON HƯỚNG DẪN HỌC SINH LỚP 6 HỌC KĨ NĂNG VIẾT VĂN BẢN TỰ SỰ**

*Nguyễn Thanh Liêm<sup>1</sup>,  
Nguyễn Thị Hồng Nam<sup>2</sup>, Trịnh Thị Hương<sup>3</sup>*

**TÓM TẮT:** Ở Việt Nam, việc dạy làm văn trước đây thường chú trọng đến sản phẩm viết mà chưa quan tâm đúng mức đến quá trình hướng dẫn học sinh tạo lập văn bản. Điều này đã dẫn đến việc học sinh sao chép các bài văn mẫu. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) đã xác định mục đích của việc dạy viết là “rèn luyện tư duy và dạy cách viết”. Về phương pháp dạy tạo lập văn bản, chương trình định hướng giáo viên cần chú trọng vào phương pháp phân tích mẫu để “hướng dẫn học sinh hình thành dàn ý, lựa chọn cách triển khai, diễn đạt; tổ chức cho học sinh thực hành viết văn bản”. Trong nghiên cứu này, chúng tôi ứng dụng việc thiết kế quy trình dạy viết có sử dụng phương pháp phân tích mẫu trên công cụ Powtoon để hướng dẫn học sinh lớp 6 quan sát hoạt động phân tích mẫu kiểu loại văn bản tự sự về cấu trúc một văn bản mẫu, cách thức ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản để qua đó, HS học cách tạo lập kiểu văn bản cùng thể loại.

**Từ khóa:** *kỹ năng tạo lập văn bản, Văn bản tự sự, phân tích mẫu, Powtoon.*

---

<sup>1</sup> Học viên ngành LL & PPDH bộ môn Văn và Tiếng Việt K27- Khoa Sư Phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Email: liemm1520016@student.ctu.edu.vn, Tel: 0348.392501

<sup>2</sup> Bộ môn SP.Ngữ văn, Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ.

<sup>3</sup> Bộ môn Giáo dục Tiểu học & Mầm non, Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ.

## PHÂN BIỆT GIỚI TÍNH DỰA VÀO CHỈ TIÊU HÌNH THÁI Ở CÁ ĐÔI ĐUÔI BẰNG *Ellochelon vaigiensis* (Quoy & Gaimard, 1825)

Nguyễn Duy Linh<sup>1,2</sup>, Nguyễn Hữu Đức Tôn<sup>3</sup>, Đinh Minh Quang<sup>3\*</sup>

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu này bổ sung phương pháp xác định giới tính của cá dựa vào mối quan hệ hồi quy của một số chỉ số hình thái cơ thể của cá đôi đuôi bằng *Ellochelon vaigiensis* (Quoy & Gaimard, 1825), một loài có giá trị thương phẩm ở vùng cửa sông ven biển Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Tổng số 656 mẫu cá được thu bằng lưới đáy tại bốn điểm ven biển từ Bến Tre đến Trà Vinh, Sóc Trăng và Bạc Liêu, trong 10 tháng từ tháng 03 đến tháng 10 năm 2021. Sau khi thu, mẫu cá được chuyển về phòng thí nghiệm để xác định chiều dài tổng (*TL*), dài chuẩn (*SL*), cao thân (*BH*) và dài đầu (*HL*) trước khi giải phẫu để xác định chính xác giới tính dựa vào tuyến sinh dục. Kết quả phân tích các mối quan hệ hồi quy *TL-SL*, *TL-BH* và *TL-HL* cho thấy *BH* và *HL* có thể sử dụng để xác định giới tính của loài cá này *BH* và *HL* tăng trưởng ưu thế ở cá cái so với cá đực. Ngoài ra, dựa vào *SL*, *BH* và *HL* cũng có thể xác định được thời điểm thu mẫu là mùa mưa hay mùa khô vì *SL* và *BH* tăng trưởng ưu thế mùa khô trong khi đó *HL* tăng trưởng ưu thế vào mùa mưa.

**Từ khóa:** Chiều cao thân cá, chiều dài đầu cá, Đồng bằng sông Cửu Long, *Ellochelon vaigiensis*.

---

<sup>1</sup> Học viên cao học tại Khoa Khoa học tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup> Tổ Sinh học, Trường THPT Tân Long, Hậu Giang

<sup>3</sup> Bộ môn Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, \*Email: [dmquang@ctu.edu.vn](mailto:dmquang@ctu.edu.vn), Tel: 0909.756705



**ĐOÀN THANH NIÊN TRONG CÔNG TÁC HỖ TRỢ  
TRẢI NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG  
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

*Phan Hoàng Linh<sup>1</sup>, Huỳnh Thái Lộc<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Hiện nay, số lượng học sinh phổ thông không biết chọn học ngành nghề gì cho phù hợp; sinh viên chọn sai ngành nghề sau đó chuyển ngành, thậm chí bỏ học, hoặc cố gắng học cho tốt nghiệp nhưng không được tuyển dụng, do ngành nghề đó không phù hợp với năng lực, sở trường của mình. Để giải quyết các vấn đề này, môn hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã được xây dựng và trở thành một hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018. Để tổ chức hoạt động này đạt hiệu quả tối ưu, cần sự kết hợp của nhiều tổ chức giáo dục khác nhau, trong đó Đoàn thanh niên đóng vai trò rất quan trọng. Bài báo sẽ tập trung phân tích các vấn đề này, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả của việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông cả nước nói chung và vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc thiết kế một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp do Đoàn Thanh niên dẫn dắt.

---

<sup>1</sup> BCH Đoàn Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup> BCH Đoàn Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

## THIẾT KẾ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ Ở TIỂU HỌC

*Huỳnh Thái Lộc<sup>1</sup>, Võ Văn Luyến<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một cách khái quát về đánh giá định kì (ĐGDĐK) ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực (NL) học sinh, cũng như các vấn đề về ma trận và quy trình thiết kế ma trận đề kiểm tra đánh giá định kì ở tiểu học. Minh họa một mô hình ma trận đề kiểm tra có thể dùng chung cho các môn học và lấy một ma trận đề kiểm tra môn Toán lớp 1 để dẫn chứng.

**Từ khóa:** *Ma trận, đánh giá định kì, đề kiểm tra, giáo dục tiểu học.*

---

<sup>1</sup> Bộ môn Giáo dục Tiểu học & Mầm non, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [thailoc@ctu.edu.vn](mailto:thailoc@ctu.edu.vn).  
Tel: 0389.284840

<sup>2</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.

## HỆ THỐNG QUẢN LÝ TỪ XA VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC THIẾT BỊ TẠI PHÒNG THÍ NGHIỆM THÔNG QUA SMARTPHONE

*Diệp Long<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Kiệt<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong những năm gần đây, công nghệ IoTs và công nghệ cảm biến đã được nghiên cứu và áp dụng tại nhiều cơ quan và nhiều cơ sở giáo dục. Từ tháng 12 năm 2019, những công nghệ này đã được áp dụng để xây dựng các hệ thống quản lý từ xa giúp điều khiển và đảm bảo an toàn cho các thiết bị, dụng cụ tại phòng thí nghiệm Vật lý, phòng thí nghiệm Hóa học thông qua smartphone tại trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ (CTUT). Kết quả là, các hệ thống này không chỉ góp phần hiện đại hóa phòng thí nghiệm, tức là, mang lại hiệu quả thiết thực trong quản lý và sử dụng các thiết bị, mà các hệ thống này còn góp phần nâng cao uy tín xã hội của CTUT .

**Từ khóa:** *Internet of Things, cảm biến, quản lý từ xa, điều khiển từ xa, an toàn phòng thí nghiệm.*

---

<sup>1</sup>Khoa Điện – Điện tử & Viễn Thông, Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ, Email: [dlong@ctu.edu.vn](mailto:dlong@ctu.edu.vn), Tel: 0389.886883

<sup>2</sup>Khoa Công nghệ Sinh Hóa & Thực phẩm, Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ. Email: [nvkiet@ctu.edu.vn](mailto:nvkiet@ctu.edu.vn), Tel: 0775.848370

## XÂY DỰNG BẢN ĐỒ SUẤT LIỀU PHÓNG XẠ Ở MỘT SỐ KHU VỰC THUỘC THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lê Kim Long<sup>1</sup>, Dương Quốc Chánh Tín<sup>2</sup>

**TÓM TẮT:** Thăm dò phóng xạ là một trong những phương pháp thăm dò Địa vật lý quan trọng. Ứng dụng các công nghệ mới, thăm dò phóng xạ có thể phục vụ quá trình khai thác tài nguyên, khảo sát môi trường, giám sát chất lượng thi công các công trình và các quá trình kiến tạo của Trái đất. Trong bài báo này, phương pháp nội suy có trọng số được sử dụng để xác định các giá trị suất liều phóng xạ theo không gian trên địa bàn quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, từ đó lập bản đồ phóng xạ ở ba độ cao khác nhau, khoanh vùng những dị thường phóng xạ, đồng thời có những lý giải phù hợp cho những dị thường này. Các kết quả thu được từ nghiên cứu sẽ là nguồn thông tin hữu ích để các cơ sở y tế đánh giá và đưa ra các giải pháp an toàn phóng xạ.

**Từ khóa:** *Thăm dò phóng xạ, nội suy có trọng số, bản đồ phóng xạ.*

---

<sup>1</sup>Sinh viên SP.Vật lý Khóa 44, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ.  
Email: longb1800244@student.ctu.edu.vn, Tel:

<sup>2</sup>Giảng viên Bộ môn SP.Vật lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: dqctin@ctu.edu.vn,  
Tel: 0919.639556.

# THE STABILITY OF GENERAL MIXED FUNCTIONAL EQUATIONS IN QUASI- $\beta$ -NORMED SPACES

Nguyễn Thị Thanh Lý<sup>1</sup>

**ABSTRACT:** The problem concerning the stability of functional equations was first given by Ulam [5]. Then, Hyers [2] gave the first answer to the question for the stability of the additive functional equation in Banach space. Later, the stability of functional equations has been attracted by many authors. Recently, G. Z. Eskandani, P. Gavruta, J. M. Rassias and R. Zarghami [1] proposed some results on the general solution and investigated the generalized Hyers-Ulam stability of the following mixed additive and quadratic functional equation

$$f(\lambda x + y) + f(\lambda x - y) = f(x + y) + f(x - y) + (\lambda - 1)[(\lambda + 2)f(x) + \lambda f(-x)],$$

( $\lambda \in \mathbb{N}$ ,  $\lambda \neq 1$ ) in quasi- $\beta$ -normed spaces.

However, the results were restricted in  $(\beta, p)$ -Banach space. The purpose of this paper is to establish some results on stability for a general mixed functional equation in quasi- $\beta$ -normed spaces without using the property of  $p$ -norm.

**Keywords:** *Stability Ulam-Hyers, contractively subadditive, expansively superadditive, quasi- $\beta$ -normed space.*

---

<sup>1</sup> Department of Mathematics Teacher Education, Dong Thap University Email: nguyenthithanhly@dthu.edu.vn, Tel: 0939.654465

## **NHU CẦU NHÂN LỰC PHỤC VỤ DU LỊCH DI SẢN BẾN TRE TRONG BỐI CẢNH COVID-19 VÀ CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

*Phạm Văn Luận<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, Bến Tre là vùng đất địa linh nhân kiệt, có hệ thống di sản văn hóa phong phú, đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nên có tiềm năng du lịch di sản rất lớn. Yêu cầu nguồn nhân lực phục vụ du lịch di sản vì vậy đặt ra rất bức bách. Do những khó khăn, hạn chế khách quan lẫn chủ quan mặc dù ngành Văn hóa Bến Tre đã hết sức cố gắng, nhưng đến nay Bến Tre vẫn chưa phát triển được tiềm năng du lịch di sản. Hiện đang phát sinh nhiều vấn đề bất cập trong quản lý du lịch di sản từ bảo tồn và khai thác di sản văn hóa ở các di tích lịch sử, danh thắng của Bến Tre. Có thể nói trên thực tế, Bến Tre gần như chưa đủ nguồn nhân lực phục vụ du lịch di sản, còn những “khoảng trống” không nhỏ trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch di sản. Quan tâm đến vấn đề bức xúc này đã có nhiều chương trình, giải pháp đưa ra nhưng chưa có giải pháp đào tạo nhân lực một cách căn cơ đáp ứng yêu cầu du lịch di sản từ góc nhìn của các cơ sở đào tạo. Sự thiếu gắn kết giữa 3 ngành Giáo dục & Đào tạo, Giáo dục Nghề nghiệp và Văn hóa làm cho “khoảng trống” đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch di sản ở Bến Tre khó được thu hẹp, nhất là trong bối cảnh COVID-19, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

**Từ khóa:** *Bến Tre; Cách mạng công nghiệp 4.0; COVID-19; Du lịch di sản; Đào tạo nhân lực*

---

<sup>1</sup> Trường Cao đẳng Bến Tre, Ấp 1, xã Sơn Đông, TP Bến Tre, Email: pvluan8@gmail.com, Tel: 0988.739732

**TỪ MÔ HÌNH TRƯỜNG THPT CHẤT LƯỢNG CAO THEO CƠ CHẾ  
TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM, NGHĨ THÊM VỀ TÍNH TẤT YẾU  
CỦA XÃ HỘI HÓA TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG  
Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

*Trần Văn Minh<sup>1</sup>*

**1- Đặt vấn đề:** Có thể khẳng định rằng: hệ thống giáo dục phổ thông vùng ĐBSCL chưa đáp ứng thỏa đáng kỳ vọng của cộng đồng, trong vai trò những đơn vị sự nghiệp đảm trách nhiệm vụ chính trị hệ trọng là trực tiếp giáo dục, rèn luyện nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm cung ứng cho xã hội những thế hệ công dân có khả năng thích ứng tốt với xu thế hội nhập, hiện đại hóa, toàn cầu hóa ở hiện tại và tương lai. Nhìn trên tổng thể, mặt bằng dân trí, dân sinh cũng như nhu cầu, thị hiếu văn hóa, thẩm mỹ ở khu vực này luôn bị xếp vào thứ hạng thấp, trong tương quan với các vùng miền khác. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã tổng kết thực tiễn một cách xác đáng: “... thành phố vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: kinh tế tăng trưởng khá cao nhưng chất lượng tăng trưởng còn thấp, chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế. Cơ cấu kinh tế nội ngành chuyển dịch chậm, nhất là ngành công nghiệp; dịch vụ tuy có bước phát triển nhưng chưa tạo ra được sự đột phá và chưa thật sự trở thành trung tâm dịch vụ lớn, đa ngành của vùng đồng bằng sông Cửu Long (...) Phát triển văn hóa, xã hội còn nhiều bất cập”.

Riêng lĩnh vực giáo dục, bên cạnh kết quả đáng khích lệ đạt được trong suốt quá trình duy trì một hệ thống hoạt động nhịp nhàng, ổn định, góp phần giữ vững những gìêng môi đạo đức và trật tự xã hội, ngành giáo dục thành phố Cần Thơ nói riêng và cả vùng ĐBSCL nói chung đã và đang bộc lộ không ít bất cập trước những thách thức, đòi hỏi gay gắt từ thực tiễn đời sống do thiếu linh hoạt, sáng tạo, chưa mạnh dạn đột phá cả trong quản lý và điều hành. Trong khi ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống trường tư thục, trường quốc tế, trường chất lượng cao đã thực sự vững mạnh để vừa chia sẻ gánh nặng ngân sách vừa tạo nên thế cạnh tranh cần thiết nhằm xóa bỏ tình trạng độc quyền, đáp ứng nhu cầu dịch vụ giáo dục ngày càng đa dạng, cao cấp của nhiều tầng lớp khác nhau trong một xã

---

<sup>1</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Ngữ văn, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: tvminh@ctu.edu.vn, Tel: 0913.614723

hội đang phát triển thì ở ĐBSCL, giáo dục công lập vẫn chiếm ưu thế hơn hẳn nhờ sẵn được ưu tiên về cơ ngơi, bao cấp về biên chế đội ngũ và đặc biệt là, nhờ được “bảo kê” bởi tâm lý cầu an, dè dặt, ngại thay đổi, quen dựa dẫm vào ngân sách,... Trong khi mức sống và nhu cầu thụ hưởng của cư dân đã thay đổi với sự dịch chuyển rõ nét, hình thành nên tầng lớp trung lưu khá đông đảo (bao gồm: việt kiều, chuyên gia nước ngoài, nhà đầu tư, doanh nhân thành đạt, nông dân thành công, cán bộ viên chức trong một số lĩnh vực có thu nhập cao,...), thì việc chủ động hoạch định chiến lược để kịp thời triển khai, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về dịch vụ xã hội (trong y tế, giáo dục, an sinh cộng đồng,...) hầu như chưa được chú trọng đúng mức. Hậu quả là, mãi đến nay, vẫn chưa có được sự khởi sắc, bứt phá thật mạnh mẽ trên các lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục, sao cho tương xứng với vị thế của khu vực giàu tiềm năng này.

Thực trạng không ai mong muốn như hiện nay là hậu quả tất yếu từ một quá trình quản lý, điều hành theo kiểu duy ý chí, do chịu ảnh hưởng dai dẳng từ thời bao cấp, tập trung, quan liêu; tuy an toàn cho công tác lãnh đạo nhưng lại hạn chế, thậm chí triệt tiêu động lực sáng tạo, đổi mới. Do vậy, sự thay đổi theo chiều hướng tích cực để phù hợp với quy luật vận động phát triển, cũng cần một quá trình, bằng sự đồng tâm hiệp lực và tâm huyết của cả cộng đồng. Với mong muốn như thế, bài viết này sẽ tập trung khảo sát, phân tích và đề xuất lộ trình thực hiện bằng những giải pháp khả thi xung quanh vấn đề đổi mới mô hình, cơ chế quản lý theo định hướng xã hội hóa đối với các cơ sở giáo dục, đặc biệt là bậc phổ thông ở vùng ĐBSCL.



## **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THPT THÍCH ỨNG VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC**

*Khuru Quang Minh<sup>1</sup>*

**I. PHẦN MỞ ĐẦU:** Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đặc biệt là sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cùng với sự hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực đã dẫn đến những thay đổi chất lượng nguồn nhân lực, những đòi hỏi mới về giáo dục và đào tạo nghề nghiệp đang trở thành một thách thức lớn đối với đất nước ta. Thế nhưng trong thực tế nền giáo dục ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Thành phố Cần Thơ nói riêng còn có nhiều hạn chế, đã làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm, cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Để đưa nền giáo dục đồng bằng sông Cửu Long cất cánh, chủ động thích ứng với sự đổi mới và phát triển đất nước nhằm tạo ra nguồn nhân lực hùng hậu, có chất lượng cao cho khu vực và đất nước là trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo chúng ta. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” có viết: “*Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung, giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn ...*”

Đứng trước thực trạng của nền giáo dục hiện nay của đồng bằng sông Cửu Long chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới. Bản thân tôi là giáo viên ở nhà trường THPT với tinh thần trách nhiệm một người công dân hết sức băn khoăn, trăn trở cần tìm ra những biện pháp tối ưu góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở trường THPT nên tôi chọn đề tài: “**Nâng cao chất lượng dạy học ở trường THPT thích ứng với công cuộc đổi mới đất nước**”

---

<sup>1</sup> Giáo viên Trường THPT Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ. Địa chỉ số 195, khu vực 3, đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ. Email: khuruquangminh@gmail.com, Tel: 0976.702383

**CÔNG NGHỆ 3D VÀ GIÁO DỤC DI SẢN VĂN HÓA  
VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: TRƯỜNG HỢP NHÀ CỔ  
HUỠNH THỦY LÊ Ở VIỆT NAM**

*Lương Nguyễn Kim Ngọc<sup>1</sup>,  
Bùi Anh Tuấn<sup>2</sup>, Bùi Hoàng Tân<sup>3</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong kỷ nguyên số hiện nay, công nghệ 3D ngày càng phát triển mạnh mẽ và tạo ra nhiều sự đổi mới mang tính cách mạng trên nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Các ứng dụng của công nghệ 3D khá đa dạng từ mô hình 3D, in 3D đến trực quan hóa 3D và hiển thị 3D đã thay đổi xu hướng trải nghiệm và đơn giản hóa quy trình làm việc. Theo đó, trong lĩnh vực giáo dục di sản văn hóa, công nghệ 3D được tiếp cận như một nhân tố quan trọng về trực quan hóa mô hình và cải tiến các phương pháp giáo dục giá trị lịch sử, văn hóa cho người học từ các di sản của dân tộc. Bài viết này nhằm mục đích khai thác các ứng dụng của công nghệ 3D trong nghiên cứu về di sản nhà cổ Huỳnh Thủy Lê, một biệt thự kiểu Pháp-Việt điển hình. Kết quả nghiên cứu vừa cung cấp giải pháp tiếp cận di sản nhà cổ một cách linh hoạt với góc nhìn đa chiều mà không bị giới hạn về không gian và thời gian, đồng thời gia tăng các giá trị về văn hóa – lịch sử của di sản dân tộc thông qua thông qua các giải pháp công nghệ và giáo dục hiện đại. Kết quả này còn gợi mở nhiều hướng nghiên cứu chuyên sâu về ứng dụng kỹ thuật số trong giáo dục di sản thông qua các mô hình thực tiễn, từ đó giúp cộng đồng lựa chọn mô hình phù hợp cho sự bảo tồn và phát triển bền vững của di sản văn hoá.

**Từ khóa:** Công nghệ 3D, giáo dục di sản văn hóa, tính bền vững, nhà cổ.

---

<sup>1</sup> Bộ môn Sư phạm Toán học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ Email: lnkn412@gmail.com

<sup>2</sup> Bộ môn Sư phạm Toán học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ Email: batuan@ctu.edu.vn

<sup>3</sup> Bộ môn Sư phạm Lịch sử, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ Email: bhtan@ctu.edu.vn

## SỬ DỤNG ỨNG DỤNG DI ĐỘNG VIDANALYSIS TRONG DẠY HỌC ĐIỀU TRA TỪ CÁC CHUYỂN ĐỘNG THỰC TẾ

Nguyễn Trần Khôi Nguyên<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thúy Hằng<sup>2</sup>

**TÓM TẮT:** Bài viết nghiên cứu sử dụng ứng dụng di động VidAnalysis trong dạy học điều tra chủ đề “Động học” từ các chuyển động thực tế. Ứng dụng VidAnalysis cho phép phân tích các chuyển động thực tế bao gồm thu thập số liệu về tọa độ, vận tốc của vật chuyển động thực và vẽ đồ thị của các đại lượng này theo thời gian. Từ những đặc điểm đó, bài báo đã xây dựng quy trình giảng dạy điều tra khám phá chuyển động rơi tự do với sự hỗ trợ của VidAnalysis. Việc thiết kế giảng dạy với ứng dụng VidAnalysis đã đáp ứng được yêu cầu dạy học Vật lý theo định hướng phát triển năng lực người học của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu này mở ra một cách thức mới trong dạy học Vật lý liên quan đến các chuyển động cơ học.

**Từ khóa:** *VidAnalysis, dạy học phát triển năng lực, dạy học Vật lý, sự rơi tự do.*

---

<sup>1</sup> Sinh viên Lớp SP.Vật lý Khóa 44, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ;

<sup>2</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Vật lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: ntthuyhang@ctu.edu.vn, Tel: 0785.418556

# **VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG KÊNH ĐÀO ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX**

*Nguyễn Thị Nguyễn<sup>1</sup>, Bùi Hoàng Tân<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong nửa đầu thế kỷ 19, đồng bằng sông Cửu Long là vùng chiến lược quan trọng về nông nghiệp. Theo đó, hệ thống kênh đào có vị trí trọng yếu trong việc hỗ trợ hoạt động sản xuất nông nghiệp và kết nối giao thương kinh tế nông nghiệp giữa các khu vực của đồng bằng này. Mục đích của bài nghiên cứu nhằm phân tích vai trò của hệ thống kênh đào đối với sự phát triển kinh tế nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long trong nửa đầu thế kỷ XIX. Kết quả nghiên cứu không chỉ phản ánh tình hình công tác thủy lợi của vùng đồng bằng nửa đầu thế kỷ XIX mà còn đúc kết nhiều bài học kinh nghiệm trong việc định hướng phát triển hệ thống thủy lợi trong hoạt động sản xuất nông nghiệp hiện nay.

**Từ khóa:** *hệ thống kênh đào, kinh tế nông nghiệp, đồng bằng sông Cửu Long, triều Nguyễn, nửa đầu thế kỷ XIX.*

---

<sup>1</sup> Sinh viên Lớp SP.Lịch sử Khóa 44, Bộ môn SP.Lịch sử, Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ, Email: nguyentb1801090@student.ctu.edu.vn

<sup>2</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Lịch sử, Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ, Email: bhtan@ctu.edu.vn, Tel: 0367.700588

## HÌNH TƯỢNG ĐÔI ĐŨA TRONG CA DAO, TỤC NGŨ VIỆT NAM

Bùi Điền Nguyễn<sup>1</sup>

**TÓM TẮT:** Trong kho tàng ca dao, tục ngữ phong phú của dân tộc Việt Nam, ta đã bắt gặp vô vàn những hình tượng quen thuộc như: *đôi đũa, cây đa*,... Từ lâu, đôi đũa đã gắn bó với bữa ăn truyền thống của người Việt Nam, nên được dân gian chọn lựa để đưa vào kho thi liệu ca dao, tục ngữ và trở thành hình tượng quen thuộc. *Đôi đũa* được xếp vào nhóm những hình tượng xuất phát từ tín ngưỡng – nghi lễ và phong tục, tập quán của người Việt. Tùy vào chất liệu, kích thước, trạng thái, tính chất, giá trị sử dụng mà hình tượng đôi đũa biểu thị nhiều ý nghĩa khác nhau. Trong tình yêu đôi lứa, “đôi đũa” lúc thì thể hiện sự tương xứng hòa hợp, lúc thể hiện mối quan hệ khập khiễng, cách trở. Bên cạnh đó, “đôi đũa” còn biểu thị cho tình cảm gia đình và những triết lý nhân sinh trong đời sống. Trong một số trường hợp thì “đôi đũa” thể hiện hoàn cảnh, địa vị của con người trong xã hội cũ và cất tiếng nói lên án, tố cáo giai cấp thống trị. Hình tượng “đôi đũa” với sự đa nghĩa đã trở thành hình ảnh sống động độc đáo trong ca dao, tục ngữ Việt Nam.

**Từ khóa:** *hình tượng đôi đũa, tình yêu, tình cảm gia đình, triết lý nhân sinh, giai cấp.*

---

<sup>1</sup>Sinh viên ngành: Sư phạm Ngữ văn Khóa 45, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [nguyenb1901356@student.ctu.edu.vn](mailto:nguyenb1901356@student.ctu.edu.vn). Tel: 0946.343.521

# VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH LỚP 11

*Nguyễn Chí Nguyễn<sup>1</sup>, Lê Hoàng Toàn<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 định hướng hoạt động dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học, trong đó năng lực tự học đóng vai trò quan trọng. Phát triển năng lực tự học đặt ra cho nền giáo dục một bài toán khá lớn, nhóm nghiên cứu đã thử nghiệm việc dạy học Ngữ văn bằng mô hình Lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học của học sinh bậc Trung học phổ thông.

**Từ khóa:** *năng lực tự học, Lớp học đảo ngược, phương pháp dạy học.*

---

<sup>1</sup> Học viên cao học K27, ngành LL & PPDH Bộ môn Văn và tiếng Việt, Khoa Sư phạm-Trường ĐHCT.  
MSHV: M1520018 Email: nguyenn1520018@gstudent.ctu.edu.vn. Tel: 0835622225

<sup>2</sup> Học viên cao học K27, ngành LL & PPDH Bộ môn Văn và tiếng Việt, Khoa Sư phạm, Trường ĐHCT.  
MSHV: M1520012 Email: toanm1520012@gstudent.ctu.edu.vn SĐT: 0908.713034

**PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP MA TRẬN NHẬN CÁC GIÁ TRỊ RIÊNG CHO TRƯỚC;  
TỪ ĐÓ, TRÌNH BÀY PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỐI XỨNG  
(CHÉO HÓA TRỰC GIAO ĐƯỢC) CÓ CÁC HỆ SỐ NGUYÊN  
VÀ CÓ CÁC GIÁ TRỊ RIÊNG LÀ SỐ NGUYÊN.**

*Trần Hoài Ngọc Nhân<sup>1</sup>,  
Trương Thị Thúy Vân<sup>2</sup>, Nguyễn Thanh Toàn<sup>3</sup>*

**TÓM TẮT:** Bài viết này trình bày phương pháp thiết lập ma trận nhận các giá trị riêng cho trước; từ đó, trình bày phương pháp thiết lập ma trận đối xứng (chéo hóa trực giao được) có các hệ số nguyên và có các giá trị riêng là số nguyên.

**Từ khóa:** *Giá trị riêng, chéo hóa trực giao, eigenvalues, symmetric matrices, orthogonal diagonalization.*

---

<sup>1</sup> Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long, Email: tranhoaingocnhan@gmail.com

<sup>2</sup> Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long, Email: vanttt@vlute.edu.vn

<sup>3</sup> Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long, Email: toannt@vlute.edu.vn

## **QUY TRÌNH VẬN DỤNG MÔ HÌNH 5E TRONG GIẢNG DẠY VẬT LÝ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

*Võ Thị Cẩm Nhi<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thúy Hằng<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Bài viết này trình bày quy trình vận dụng mô hình 5E trong giảng dạy Vật lý theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhằm phát huy tính tích cực, tự giác và sáng tạo của học sinh và góp phần cải thiện hiệu quả mục tiêu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học. Dựa trên cơ sở lý thuyết của mô hình dạy học 5E, bài báo đề xuất cách xây dựng quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy trong dạy học Vật lý theo định hướng phát triển năng lực. Quy trình này được vận dụng để thiết kế kế hoạch bài dạy đáp ứng yêu cầu cần đạt có nội dung “Lực hướng tâm”.

**Từ khóa:** *mô hình 5E, dạy học Vật lý, lực hướng tâm.*

---

<sup>1</sup>Sinh viên Lớp SP.Vật lý Khóa 44, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ.

<sup>2</sup> Giảng viên bộ môn Sư phạm Vật lý, Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ, Email: ntthuyhang@ctu.edu.vn, Tel: 0785.418556



## VẤN ĐỀ RUỘNG ĐẤT TRONG CẢI CÁCH CỦA KHÚC HẠO Ở THẾ KỈ X

Nguyễn Thị Tâm Như<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Thanh<sup>2</sup>,  
Trần Thị Cẩm Vân<sup>3</sup>, Bùi Hoàng Tân<sup>4</sup>

**TÓM TẮT:** Cải cách do Khúc Hạo khởi xướng là cuộc cải cách đầu tiên trong lịch sử Việt Nam được tiến hành trong bối cảnh đất nước vừa giành được quyền tự chủ từ chính quyền nhà Đường (Trung Quốc). Với những nội dung tích cực trong chương trình cải cách đã có nhiều đóng góp quan trọng cho việc xây dựng vững chắc chính quyền tự chủ của dân tộc sau một thời kì đấu tranh gian khổ. Theo đó, vấn đề ruộng đất đã có nhiều sự điều chỉnh nhất định so với thời kì Bắc thuộc, điều này đã tác động mạnh mẽ đến sự thay đổi về kinh tế và xã hội của đất nước. Bài viết tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về ruộng đất trong chương trình cải cách của Khúc Hạo, thông qua đó phác thảo điều này đã phản ánh những đặc trưng cơ bản trong sở hữu ruộng đất của Việt Nam trong buổi đầu giành quyền tự chủ. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung tư liệu tham khảo hữu ích về vấn đề ruộng đất trong lịch sử dân tộc Việt Nam ở đầu thế kỉ X.

**Từ khóa:** *cải cách ruộng đất, Khúc Hạo, vấn đề ruộng đất, thế kỉ X, lịch sử Việt Nam*

---

<sup>1</sup> Lớp SP.Lịch sử Khóa 46, Bộ môn SP Lịch sử, Khoa Sư phạm. Email: nhub2000521@student.ctu.edu.vn;

<sup>2</sup> Lớp SP.Lịch sử Khóa 46, Bộ môn SP Lịch sử, Khoa Sư phạm-Trường Đại học Cần Thơ;

<sup>3</sup> Lớp SP.Lịch sử Khóa 46, Bộ môn SP Lịch sử, Khoa Sư phạm-Trường Đại học Cần Thơ;

<sup>4</sup> Giảng viên Bộ môn SP Lịch sử, Khoa Sư phạm-Trường Đại học Cần Thơ.

**TÁC ĐỘNG CỦA TÌNH HÌNH SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT DƯỚI TRIỀU NGUYỄN  
ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG  
NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX**

*Phạm Thúy Oanh<sup>1</sup>,  
Bùi Hoàng Tân<sup>2</sup>, Lê Thị Huỳnh Như<sup>3</sup>*

**TÓM TẮT:** Sở hữu ruộng đất là một trong những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với một nước nông nghiệp như Việt Nam vì đây là tư liệu sản xuất chính yếu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và chịu sự tác động qua từng thời kỳ lịch sử. Do vậy, trong nửa đầu thế kỷ XIX, dưới sự quản lý của triều Nguyễn tình hình ruộng đất ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đã có những biến đổi quan trọng trong cơ cấu sở hữu và canh tác nông nghiệp. Mục đích của bài viết nhằm phân tích các tác động từ vấn đề sở hữu ruộng đất đối với tình hình sản xuất nông nghiệp của đồng bằng sông Cửu Long dưới sự quản lý của triều Nguyễn. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần làm sáng tỏ về quá trình chuyển biến nông nghiệp của đồng bằng sông Cửu Long ở nửa đầu thế kỷ XIX mà còn đúc kết nhiều bài học lịch sử có giá trị hữu ích cho sự phát triển kinh tế - xã hội ngày nay.

**Từ khóa:** *sở hữu ruộng đất, nông nghiệp, đồng bằng sông Cửu Long, triều Nguyễn*

---

<sup>1</sup>Sinh viên Lớp SP.Lịch sử Khóa 44, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ,  
Email: oanhb1801096@student.ctu.edu.vn;

<sup>2</sup>Giảng viên Bộ môn SP.Lịch sử, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [bhtan@ctu.edu.vn](mailto:bhtan@ctu.edu.vn),  
Tel: 0367.700588;

<sup>3</sup> Sinh viên Lớp SP.Lịch sử Khóa 44, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ.

# SỬ DỤNG MÔ HÌNH BLENDED LEARNING ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN QUA HỌC PHẦN TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH

*Phạm Hoàng Phúc<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong những năm gần đây, mô hình dạy học blended learning đã bắt đầu được chú ý và áp dụng trong một số cơ sở giáo dục, bước đầu đã mang lại hiệu quả. Bằng cách sử dụng internet và công nghệ thông tin, mô hình blended learning đã góp phần cải thiện chất lượng học tập của người học, giúp người học tăng cường khả năng tự giác, tự chủ trong quá trình tìm tòi, khám phá tri thức. Mô hình này còn có khả năng thúc đẩy khả năng sử dụng các thiết bị thông minh vào quá trình dạy học một cách hữu hiệu và tạo ra môi trường để người dạy có thể theo dõi quá trình phát triển kỹ năng, tri thức của người học một cách dễ dàng. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đề xuất xây dựng mô hình blended learning đối với học phần Tiếng Việt thực hành của trường CĐSP Kiên Giang, giúp người học có thể thuận lợi học tập và đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, thích nghi với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương.

---

<sup>1</sup> Trường CĐSP Kiên Giang. Email: [phphuc@cdspkg.edu.vn](mailto:phphuc@cdspkg.edu.vn), Tel: 0377.772169

## **CÓ MỘT TÌNH YÊU SẼ SÀNG MÀ NẮN NÍU LÒNG NGƯỜI TRONG THƠ TRỊNH BỬU HOÀI**

*Bùi Thị Tuyết Phương<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Sau năm 1975, thơ ca Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) như con tuấn mã băng mình trên dặm đường thiên lý nhờ dấu ấn của những tiếng thơ tiêu biểu. Trong số đó, Trịnh Bửu Hoài là nhà thơ có nhiều đóng góp đáng kể cho văn chương An Giang nói riêng và văn chương ĐBSCL nói chung. Sáng tác từ trước năm 1975 đến nay, thơ Trịnh Bửu Hoài như một cây cỏ thụ bám chặt rễ vào mảnh đất đồng bằng màu mỡ. Một trong những nguồn cảm hứng nổi bật trong thơ Trịnh Bửu Hoài là tình yêu. Tuy là nguồn cảm hứng quen thuộc nhưng tình yêu trong thơ ông lại có sức hấp dẫn đặc biệt với những cung bậc sâu lắng, tinh tế, “nói hộ” tiếng lòng chung của những tâm hồn đang yêu. Tiếng thơ ấy dù là bộc bạch kỷ niệm mối tình đầu thời áo trắng, những nỗi nhớ mênh mông hay nỗi buồn sâu thẳm cũng đều chuộng một giọng điệu sẽ sàng, êm dịu. Thế nhưng, tất cả lại tỏa men ngây ngất, nắn nít lòng người...

**Từ khóa:** *ĐBSCL, thơ Trịnh Bửu Hoài, tình yêu, nỗi nhớ, nỗi buồn.*

---

<sup>1</sup> Học viên ngành Văn học Việt Nam K27, Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn.  
Email: buiphuong20182018@gmail.com, Tel: 0947.430.928

## **ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC (2014 - 2018) Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

*Võ Thị Thanh Phương<sup>1</sup>, Nguyễn Trọng Hồng Phúc<sup>2</sup>,  
Đình Minh Quang<sup>3</sup>, Đặng Minh Quân<sup>4</sup>*

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu này cung cấp kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của các bên liên quan về chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học (SPSH) (2014 - 2018). Các bên liên quan bao gồm sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên, nhân viên và nhà tuyển dụng (n = 162). Phiếu điều tra được thiết kế tương ứng với từng đối tượng dựa trên 11 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của CTĐT trình độ đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hình thức phỏng vấn nửa cấu trúc được triển khai để thu thập ý kiến phân tích và đánh giá về CTĐT. Kết quả nghiên cứu cho thấy các bên liên quan đã đánh giá mức độ phù hợp/đáp ứng/hài lòng về CTĐT của ngành SPSH ở mức tốt ( $3,41 \leq M < 4,21$ ) về mục tiêu, chuẩn đầu ra; cấu trúc nội dung của chương trình đào tạo; phương pháp tiếp cận trong dạy và học; hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên; chất lượng đội ngũ giảng viên và nhân viên; cơ sở vật chất và trang thiết bị và hoạt động hỗ trợ người học và kết quả đầu ra. Các bên liên quan đã đề xuất việc đổi mới đào tạo theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực để phù hợp với xu hướng cải cách giáo dục ở trường phổ thông.

**Từ khóa:** *Các bên liên quan, Sư phạm Sinh học, Chương trình đào tạo.*

---

<sup>1</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Sinh học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [vtphuon@ctu.edu.vn](mailto:vtphuon@ctu.edu.vn); Tel: 0988.636992

<sup>2</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Sinh học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [nthphuc@ctu.edu.vn](mailto:nthphuc@ctu.edu.vn), Tel: 0939.389209

<sup>3</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Sinh học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [dmquang@ctu.edu.vn](mailto:dmquang@ctu.edu.vn), Tel: 0907.256705

<sup>4</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Sinh học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: [dmquan@ctu.edu.vn](mailto:dmquan@ctu.edu.vn), Tel: 0916.749749

## **ĐA DẠNG NGUỒN TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG Ở VÙNG BẢY NÚI TỈNH AN GIANG**

*Đặng Minh Quân<sup>1</sup>, Nguyễn Thanh Thi<sup>2</sup>,  
Phạm Thị Bích Thủy<sup>3</sup>, Nguyễn Trọng Hồng Phúc<sup>4</sup>*

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu đánh giá được thực trạng đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc có thể dùng để điều trị bệnh đái tháo đường ở vùng Bảy Núi tỉnh An Giang, làm cơ sở khoa học cho việc sử dụng, quản lý và bảo tồn nguồn tài nguyên cây thuốc của tỉnh An Giang hiệu quả hơn. Các phương pháp được sử dụng bao gồm PRA; điều tra thực địa và thu mẫu cây tại 14 tuyến điều tra; so sánh hình thái và phân loại mẫu cây, kết hợp với tra cứu các tài liệu chuyên ngành về cây làm thuốc. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 105 loài cây thuốc 89 chi của 52 họ trong 2 ngành thực vật có thể sử dụng làm thuốc để điều trị bệnh đái tháo đường. Trong đó, chỉ duy nhất một loài thuộc ngành Dương xỉ, các loài còn lại đều thuộc ngành Ngọc lan (Magnoliophyta). Có 2 loài có tên trong "Danh lục đỏ cây thuốc Việt Nam" (2006) và Nghị định 06/2019/NĐ-CP. Các loài cây thuốc thu được có 10 dạng sống và phân bố trong 6 sinh cảnh, trong đó sinh cảnh vườn (gồm vườn nhà, vườn cây ăn trái và vườn thuốc nam) có số lượng loài nhiều nhất chiếm 84,67% tổng số loài. Có 10 bộ phận của cây được dùng làm thuốc để điều trị 2 loại bệnh đái tháo đường, trong đó, nhiều nhất là nhóm cây thuốc điều trị bệnh đái tháo đường type 2 với 97 loài chiếm 92,38% tổng số loài. Có 21 loài cây được người dân địa phương tại vùng Bảy Núi sử dụng nhiều nhất để điều trị bệnh đái tháo đường.

**Từ khóa:** *Bệnh đái tháo đường, cây thuốc, đa dạng, sinh cảnh, vùng Bảy Núi tỉnh An Giang.*

---

<sup>1</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Sinh học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: dmquan@ctu.edu.vn, Tel: 0916.749749;

<sup>2</sup> Học viên Lớp Cao học Sinh thái học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ;

<sup>3</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Sinh học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email:ptbthuy@ctu.edu.vn;

<sup>4</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Sinh học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: nthphuc@ctu.edu.vn;

**ĐA DẠNG THÀNH PHẦN LOÀI CỎ DẠI THUỘC LỚP NGỌC LAN  
(MAGNOLIOPSIDA) TRONG HỆ SINH THÁI ĐỒNG RUỘNG  
Ở TỈNH AN GIANG**

*Đặng Minh Quân<sup>1</sup>, Nguyễn Hoài Thanh<sup>2</sup>,  
Lê Thành Nghệ<sup>3</sup>, Phạm Thị Bích Thủy<sup>4</sup>, Trần Sỹ Nam<sup>5</sup>*

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu cung cấp dữ liệu về các loài cỏ dại thuộc lớp Ngọc lan (Magnoliopsida) trong hệ sinh thái đồng ruộng ở tỉnh An Giang, làm cơ sở khoa học cho việc sử dụng, quản lý và phòng trừ cỏ dại ở các ruộng lúa hiệu quả hơn. Các phương pháp được sử dụng bao gồm PRA; điều tra thực địa và thu mẫu cỏ dại tại 24 ô tiêu chuẩn ở 12 ruộng lúa thuộc 6 huyện, thành phố ở tỉnh An Giang; so sánh hình thái và phân loại mẫu cây; và phân tích thống kê. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 85 loài cỏ dại thuộc 67 chi của 32 họ trong lớp Ngọc lan. Chúng được xếp vào 4 nhóm dạng sống, trong đó, dạng thân cỏ chiếm ưu thế. Số loài có giá trị sử dụng là 81 loài, chiếm ưu thế là các loài dùng làm thuốc, làm rau ăn và làm thức cho ăn gia súc, gia cầm. Sự phong phú, đa dạng về thành phần loài được ghi nhận cao nhất ở vụ Đông - Xuân và các ruộng lúa được khảo sát ở huyện Chợ Mới và thành phố Châu Đốc. Tuy thành phần loài đa dạng nhưng chỉ một số ít loài xuất hiện với tần suất cao (Nhóm D, E), hầu hết các loài còn lại có tần suất xuất hiện rất thấp (Nhóm A). Mật độ cỏ dại thuộc lớp Ngọc lan cao nhất là ở vụ Hè - Thu (trung bình là  $3,59 \pm 0,13$  chồi/m<sup>2</sup>) và ở các ruộng lúa được khảo sát ở huyện Châu Phú (trung bình là  $5,44 \pm 0,16$  chồi/m<sup>2</sup>) và Tri Tôn (trung bình là  $5,26 \pm 0,12$  chồi/m<sup>2</sup>). Sự phong phú, đa dạng về thành phần loài và mật độ các loài cỏ dại trong các ruộng lúa ít bị ảnh hưởng bởi hệ thống đê bao.

**Từ khóa:** *Cỏ dại, đa dạng, lớp Ngọc lan, hệ sinh thái đồng ruộng, tỉnh An Giang.*

---

<sup>1</sup> Bộ môn SP.Sinh học, Khoa Sư phạm-Trường Đại học Cần Thơ, Email: dmquan@ctu.edu.vn, Tel: 0916749749

<sup>2</sup> Lớp cao học Công nghệ Sinh học K25-Trường Đại học Cần Thơ

<sup>3</sup> Bộ môn Địa lý, Khoa Sư phạm-Trường Đại học Cần Thơ, Email: ltngh@ctu.edu.vn, Tel: 0919.162532

<sup>4</sup> Bộ môn SP.Sinh học, Khoa Sư phạm-Trường Đại học Cần Thơ, Email: ptbthuy@ctu.edu.vn, Tel: 0909.363870

<sup>5</sup> Bộ môn Khoa học Môi trường, Khoa Môi trường & Tài nguyên Thiên nhiên-Trường Đại học Cần Thơ

## HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRÍ THÔNG MINH CẢM XÚC (EQ) CHO NGƯỜI HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG QUA BỘ MÔN NGỮ VĂN

Châu Thị Đỗ Quyên<sup>1</sup>

**TÓM TẮT:** Trong thực tế, trí thông minh cảm xúc hay trí tuệ cảm xúc (Emotional Quotient – viết tắt là EQ) đã được công nhận là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của con người. Chỉ số EQ giúp bản thân có khả năng xác định, kiểm soát cảm xúc, suy nghĩ của chính mình và người xung quanh. Có lẽ tính nhân bản, tính nhân văn luôn là đích đến của giáo dục dù cho trong một thế giới mới với sự phát triển của khoa học công nghệ, máy móc và trí tuệ nhân tạo. Giáo dục giúp con người hướng tới những giá trị chân – thiện – mỹ của cuộc sống. Xuất phát từ mục tiêu đó, chúng tôi đề xuất vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực trong bộ môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông nhằm định hướng sự hình thành và phát triển chỉ số EQ của người học trong học tập để hướng đến phát triển năng lực này cho các em.

**Từ khóa:** *Trí thông minh cảm xúc (EQ), phương pháp dạy học tích cực, môn Ngữ văn.*

---

<sup>1</sup> Trường THCS Tùng Thiện Vương, Tỉnh An Giang. Email: doquyenchau@gmail.com. Tel: 0969.693752



## **BI PHẦN – CẢM HỨNG CHỦ ĐẠO TRONG THƠ CAO BÁ QUÁT**

*Phan Ngọc Quỳnh<sup>1</sup>, Phạm Thanh Thúy<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Bi phần là cảm hứng chủ đạo trong thơ Cao Bá Quát. Các sáng tác của ông hầu như đều vạch trần bộ mặt tàn ác, bất nhân của xã hội phong kiến đương thời và để lại những giá trị nhân sinh sâu sắc. Đến với thơ Cao bá Quát độc giả như lạc vào không gian và thời gian đa chiều với từng cung bậc cảm xúc khác nhau. Dù nhà thơ đã hy sinh nhưng hồn thơ của ông vẫn âm vang cho đến tận mai sau.

---

<sup>1</sup> Lớp SP.Ngữ Văn K46, Email: quynhb2008585@student.ctu.edu.vn, Tel: 0969.291815

<sup>2</sup> Lớp SP.Ngữ Văn K46, Email: thuyb2008591@student.ctu.edu.vn, Tel: 0939.467193

## **CHỦ ĐỘNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC NGỮ VĂN THÍCH ỨNG VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC**

*Hồ Thị Xuân Quỳnh<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Bài viết gồm hai phần. Ở phần một, tác giả nêu lên những điều kiện tiên quyết để chủ động đổi mới phương pháp dạy - học các phân môn Văn học ở bậc đại học và môn Ngữ văn ở bậc phổ thông. Ở phần hai, tác giả xác lập vai trò của phương pháp là điểm tựa vững chắc cho việc nâng cao chất lượng dạy - học và việc đổi mới các phương pháp dạy - học chuyên ngành văn học .

**Từ khóa:** *Điểm tựa, điều kiện tiên quyết, phương pháp dạy học chuyên ngành.*

---

<sup>1</sup>Giảng viên Bộ môn Sư phạm Ngữ văn, Khoa Sư phạm-Trường Đại học Cần Thơ,  
Email: htxquynh@ctu.edu.vn, Tel: 0917.931048

## PHÁT TRIỂN CÁC HOẠT ĐỘNG STEM TRONG GIẢNG DẠY MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Nguyễn Thành Sang<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thúy Hằng<sup>2</sup>

**TÓM TẮT:** Mục tiêu của bài báo là phát triển các hoạt động giáo dục STEM trong giảng dạy môn khoa học tự nhiên, chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các giai đoạn thiết kế, cách tổ chức, xây dựng các hoạt động giáo dục STEM được trình bày một cách cụ thể nhằm phát triển các năng lực phù hợp với yêu cầu cần đạt. Các nguyên tắc này được vận dụng trong thiết kế các hoạt động học STEM với nội dung ròng rọc và mômen lực. Đây là một gợi ý trong đổi mới giảng dạy chủ đề “Lực và chuyển động” thuộc chương trình giảng dạy môn khoa học tự nhiên. Bài báo hữu ích cho các thầy cô đang giảng dạy môn khoa học tự nhiên thuộc chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**Từ khóa:** *Giáo dục STEM, phát triển năng lực, momen lực, ròng rọc, dạy học khoa học tự nhiên.*

---

<sup>1</sup>Sinh viên Lớp SP.Vật lý Khóa 44, Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup>Giảng viên bộ môn Sư phạm Vật lý, Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ, Email: ntthuyhang@ctu.edu.vn, Tel: 0785.418556

## **SỰ TỒN TẠI VÀ SỰ HỘI TỤ NGHIỆM CỦA BÀI TOÁN ĐIỀU KHIỂN TỐI ƯU**

*Võ Thành Tài<sup>1</sup>, Nguyễn Phúc Đức<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Bài báo nghiên cứu sự tồn tại và ổn định nghiệm cho lớp các bài toán điều khiển tối ưu bị nhiễu ở hàm mục tiêu và tập ràng buộc trong cả không gian nguồn và không gian ảnh. Bằng việc sử dụng các công cụ và kỹ thuật thích hợp, các điều kiện đủ cho sự tồn tại nghiệm và sự hội tụ theo nghĩa Painlevé-Kuratowski của tập nghiệm bài toán đang xét được thiết lập.

**Từ khóa:** *Bài toán điều khiển tối ưu, sự tồn tại nghiệm, sự hội tụ nghiệm.*

---

<sup>1</sup> Trường Đại học An Giang, Email: vthanhtai@agu.edu.vn, Tel: 0919.823188.

<sup>2</sup> Trường THPT Nguyễn Trung Trực, Email: ducnp01601@kiengiang.edu.vn, Tel: 0914.840940

# **SỰ TÁC ĐỘNG CỦA YẾU TỐ KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG DƯỚI CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CỘNG HÒA (1970-1975)**

*Bùi Hoàng Tân<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Kham<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Đồng bằng sông Cửu Long là địa bàn quan trọng về sản xuất nông nghiệp ở miền Nam Việt Nam. Theo đó, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã thực hiện nhiều chính sách khác nhau về khoa học kỹ thuật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất nông nghiệp và cải tiến chất lượng nông sản của vùng đồng bằng. Mục đích của nghiên cứu này là phân tích những tác động từ các chính sách khoa học kỹ thuật đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long được triển khai bởi chính phủ Việt Nam Cộng hòa giai đoạn 1970-1975. Kết quả nghiên cứu góp phần phản ánh rõ những nỗ lực của chính phủ Việt Nam Cộng hòa trong việc xây dựng và phát triển kinh tế nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời bổ sung nguồn tài liệu tham khảo hữu ích phục vụ công tác nghiên cứu khoa học lịch sử Việt Nam ở Trường Đại học Cần Thơ.

**Từ khóa:** *khoa học kỹ thuật, tác động của chính sách, sản xuất nông nghiệp, đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam Cộng.*

---

<sup>1</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Lịch sử, Khoa Sư phạm-Trường Đại học Cần Thơ, Email: bhtan@ctu.edu.vn, Tel: 0367.700588

<sup>2</sup> Giáo viên Trường THPT Thực hành Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Email: nvkham@ctu.edu.vn, Tel: 0937.191005

# THỰC TRẠNG VẬN DỤNG DẠY HỌC THÔNG MINH TRONG GIẢNG DẠY SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÍ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID\_19

*Trịnh Chí Thâm<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Bài viết này đánh giá thực trạng vận dụng dạy học thông minh (DHTM) trong dạy học sinh viên ngành Sư phạm Địa lí tại Trường Đại học Cần Thơ. Nguồn thông tin trong nghiên cứu được thu thập và xử lí thông qua phương pháp hỗn hợp gồm nghiên cứu tư liệu, khảo sát bằng bảng câu hỏi, phỏng vấn sâu,... một số sinh viên và giảng viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy cả giảng viên và sinh viên có nhận thức khá tốt về DHTM. Bên cạnh đó, các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá thông minh đang được vận dụng khá đa dạng và hữu hiệu. Tuy vậy, để hiệu quả DHTM được cải thiện thì cần cải thiện hiểu biết của cả người dạy và người học về DHTM và cung cấp các nền tảng thông minh đầy đủ hơn.

**Từ khóa:** *dạy học thông minh, Đại học Cần Thơ, Sư phạm Địa lí.*

---

<sup>1</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Địa lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: tctham@ctu.edu.vn, Tel: 0985.740303

## **VẬN DỤNG THANG ĐO NHẬN THỨC BLOOM TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN**

*Hàng Duy Thanh<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Bài viết giới thiệu về thang đo nhận thức Bloom trong dạy học môn toán, áp dụng vào chủ đề phương trình đường tròn và tiến hành thực nghiệm ở 2 trường Trung học Phổ thông Thành phố Rạch Giá, Kiên Giang. Kết quả thể hiện việc vận dụng thang đo nhận thức Bloom là hiệu quả và giúp cho học sinh dễ hiểu, hứng thú hơn trong việc học toán.

**Từ khóa:** *Dạy học Toán, Thang đo Bloom, kiểm tra - đánh giá.*

---

<sup>1</sup> Trường Đại học Kiên Giang, Email: [hdthanh@vnkgu.edu.vn](mailto:hdthanh@vnkgu.edu.vn), Tel: 0979.405082

# **PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ THEO ĐỊNH HƯỚNG GIÁO DỤC STEM THÔNG QUA CHỦ ĐỀ LẬP TRÌNH PYTHON VỚI ROBOT VEX IQ**

*Dương Bích Thảo<sup>1</sup>, Phạm Minh Khánh<sup>2</sup>,  
Lê Thị Yến Nhi<sup>3</sup>, Trần Thiên Kim<sup>4</sup>*

**TÓM TẮT:** Dạy học theo định hướng giáo dục STEM tích hợp kiến thức liên môn giúp học sinh giải quyết một vấn đề trong thực tiễn đã được áp dụng phổ biến ở hơn 45 quốc gia trên thế giới. Tại các nước phát triển như Mỹ, Canada, Singapore... việc đưa robot vào chương trình dạy học thường bắt đầu từ rất sớm để rèn luyện tư duy lập trình, phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong thực tiễn, kích thích hứng thú cho người học. Hiện nay Robot VEX IQ là robot đang được giảng dạy phổ biến tại nước Mỹ bằng lập trình kéo thả hoặc lập trình bằng ngôn ngữ Python. Đối với học sinh lớp 11 Trường THPT Thực hành Sư Phạm, Đại học Cần Thơ trong giờ học lập trình Python môn Tin học, học sinh ngoài được thực hành viết các câu lệnh, phân tích giải thuật, viết chương trình để giải các bài toán, nhóm nghiên cứu đã thử nghiệm vận dụng mô hình 6E giúp các em học sinh thiết lập robot nhằm giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**Từ khóa:** *STEM, năng lực giải quyết vấn đề, lập trình Python, Vex IQ, mô hình 6E.*

---

<sup>1</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Vật lý, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: dbthao@ctu.edu.vn, Tel: 0919.219441;

<sup>2</sup> Giáo viên Trường THPT Thực hành Sư phạm, Email: pgkhanh@ctu.edu.vn. Tel: 0977.753276;

<sup>3</sup> Sinh viên Lớp SP.Tin học Khóa 44, Bộ môn SP.Toán học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ;

<sup>4</sup> Sinh viên Lớp SP.Tin học Khóa 44, Bộ môn SP.Toán học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ;



## **GIẢI PHÁP SỬ DỤNG SMARTPHONE GIÚP HỌC SINH HỌC TRỰC TUYẾN THÍ NGHIỆM VẬT LÝ LỚP 10**

*Đinh Thị Quỳnh Thi<sup>1</sup>, Dương Bích Thảo<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Trong thời điểm cả nước đang tập trung phòng chống dịch bệnh Covid-19, với phương châm “tạm dừng đến trường, không dừng việc học”, học sinh các cấp đã và đang được thầy cô giảng dạy kiến thức mới qua môi trường mạng với hình thức trực tuyến. Việc sử dụng máy tính và smartphone để làm phương tiện dạy, học chính là giải pháp tốt nhất ở thời điểm hiện tại. Đặc biệt smartphone có ưu thế là được tích hợp thêm các cảm biến như cảm biến gia tốc, con quay hồi chuyển, cảm biến áp suất, từ kế, cảm biến ánh, micrô... Vận dụng những ưu điểm kể trên của smartphone, nhóm chúng tôi tiến hành nghiên cứu đưa thiết bị này vào hỗ trợ cho người học thực hành Vật lý thông qua ứng dụng Phyphox. Trong bài báo này chúng tôi tập trung giải pháp ứng dụng smartphone vào hỗ trợ học sinh học thí nghiệm môn Vật lý lớp 10.

**Từ khóa:** *Thí nghiệm Vật lý, cảm biến, ứng dụng Phyphox.*

---

<sup>1</sup>Sinh viên Bộ môn SP.Vật lý, Khoa Sư Phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: thib1800256@student.ctu.edu.vn;

<sup>2</sup>Giảng viên Bộ môn SP.Vật lý, Khoa Sư Phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: dbthao@ctu.edu.vn. Tel: 0919.219441

**PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG  
QUA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG  
MÔN LỊCH SỬ NĂM 2018**

*Trần Minh Thuận<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Chương trình giáo dục phổ thông môn lịch sử năm 2018 của bộ giáo dục và đào tạo được thiết dưới dạng các chuyên đề. nhiều chuyên đề với nội dung nhằm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. vùng đồng bằng sông cửu long cũng có những di sản văn hóa truyền thống mang đậm yếu tố vùng miền. các giá trị di sản đó có thể kết hợp với các chuyên đề trong chương trình môn lịch sử ở nhà trường trung học phổ thông. điều đó giúp cho học sinh gắn liền việc học tập trên lớp với thực tiễn, có thêm những kiến thức về văn hóa địa phương và vận dụng nó trong cuộc sống hàng ngày.

**Từ khóa:** *Chương trình giáo dục phổ thông 2018, di sản văn hóa, đồng bằng sông Cửu Long.*

---

<sup>1</sup> Bộ môn SP Lịch sử - Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Email: tranminhkc@ctu.edu.vn, Tel: 0907.079229

# **CÔNG TÁC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC MÔN HÓA HỌC CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

*Nguyễn Thị Thu Thủy<sup>1</sup>; Nguyễn Phúc Đảm<sup>2</sup>,  
Thái thị Tuyết Nhung<sup>3</sup>; Võ Thị Bích Huyền<sup>4</sup>*

## **1. ĐẶT VẤN ĐỀ:**

Trong quá trình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần của Nghị quyết số 29 –NQ/TW của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng (Khóa XI), ngành giáo dục và đào tạo cả nước nói chung, công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên ở khoa Sư phạm –Đại học Cần Thơ nói riêng đang đứng trước nhiều thách thức lớn, trước những thay đổi của giáo dục dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, khoa Sư phạm buộc phải thay đổi và một trong những thay đổi cốt yếu là nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, bởi giảng viên là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo ở các trường sư phạm và có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đội ngũ giáo viên trường phổ thông. Vai trò của giảng viên trong hoạt động đào tạo đáp ứng nền công nghiệp 4.0 là câu trả lời cho câu hỏi: thầy sẽ phải làm gì để giúp cho chính họ và sinh viên điều chỉnh những thay đổi xã hội? Từ khóa trong câu trả lời cho câu hỏi này chính là sự nhận thức đúng, từ nhận thức đúng đưa đến thái độ đúng. Thái độ đúng phải là chủ động, hào hứng đón nhận sự thay đổi như một cơ hội, đồng thời cũng là thách thức cần phải vượt qua. Trong thời gian qua, giảng viên khoa Sư phạm đã nhận thức rằng đối tượng người học ngày nay khác với trước, với động cơ tình cảm và sự quan tâm rộng hơn về cả không gian và thời gian. Nếu trước đây người học chỉ tham gia một vài lĩnh vực thì ngày nay, người học quan tâm đến rất nhiều lĩnh vực, chính điều này giúp họ tồn tại trong xã hội thay đổi. Giáo viên ngày nay không những thường xuyên bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học... còn đặc biệt chú trọng bồi dưỡng một số năng lực đáp ứng yêu cầu mới: Năng lực sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, năng lực sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, giảng dạy và nhất là năng lực tìm kiếm thông tin.... Trong thời kỳ mới, giáo dục phổ

---

<sup>1</sup>Giảng viên Bộ môn SP.Hóa học – Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ. Email: ducthuy@ctu.edu.vn. Tel: 0918.304286

<sup>2</sup>Giảng viên Bộ môn SP.Hóa học – Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ. Email: npdam@ctu.edu.vn. Tel:0939.096393

<sup>3</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Hóa học – Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.

<sup>4</sup> Giảng viên Bộ môn SP.Hóa học – Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.

thông đã và đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học. Để đảm bảo được điều đó, nhất định phải đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học. Tuy nhiên, để có thể đánh giá được sự tác động này đối với giáo dục thì cần đánh giá sản phẩm đào tạo. Bài viết này xin chia sẻ một số thông tin từ nghiên cứu tìm hiểu thực trạng công tác triển khai hoạt động dạy và học Hóa học theo định hướng phát triển năng lực người học ở một số trường Trung học Phổ thông (THPT) thuộc Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL). Từ cơ sở đó, đề ra một vài giải pháp tích cực nhằm nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của khoa sư phạm Đại học Cần thơ

**Từ khóa:** *phát triển năng lực người học, giáo viên Hóa học, trường phổ thông Trung học, giảng viên khoa Sư phạm, đào tạo và bồi dưỡng, cách mạng 4.0.*

## **CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI SỰ ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG ĐÀO TẠO CÁC NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN - TIẾP CẬN TỪ CÁC DỰ ÁN NHỎ CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI**

*Nguyễn Kim Thu<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Từ góc nhìn của Nhóm Sáng tạo Trẻ Bến Tre khi thực hiện các dự án nhỏ của Ngân hàng thế giới tại Việt Nam (WB) thuộc Chương trình Ngày Sáng tạo Việt Nam – VID, VACI từ năm 2007 – 2013 tại Bến Tre, chúng tôi có vinh dự lớn là nơi tập hợp thầy cô giáo và sinh viên ngành khoa học xã hội và nhân văn tâm huyết trên hành trình sáng tạo và hành động vì cộng đồng với thực tiễn trên 10 năm đồng hành cùng nhà trường, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội... triển khai các hoạt động cộng đồng vì sự phát triển bền vững, được tin tưởng ĐH Cần Thơ tổ chức Hội thảo “*Giáo dục Đồng bằng Sông Cửu Long chủ động thích ứng với sự đổi mới và phát triển của đất nước*”, chúng tôi rất phấn khởi được góp tiếng nói vì một cơ chế liên kết mới: - Gắn kết các trường đào tạo chuyên ngành KHXH & NV và các dự án VID, VACI trên hành trình tiếp tục khẳng định vị trí và vai trò của KHXH & NV trong đời sống xã hội.

**Từ khóa:** *Chương trình Ngày Sáng tạo Việt Nam – VID, Nhóm Sáng tạo Trẻ Bến Tre, Ngân hàng thế giới.*

---

<sup>1</sup> Trưởng nhóm nghiên cứu giáo dục, Nhóm Sáng tạo Trẻ Bến Tre, Email: [nguyenkimthu75@yahoo.com.vn](mailto:nguyenkimthu75@yahoo.com.vn), Tel: 0917.706080

## **THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC HỌC TRỰC TUYẾN CỦA HỌC SINH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

*Nguyễn Thị Kiều Tiên<sup>1</sup>,  
Diệp Anh Tuấn<sup>2</sup>, Đinh Minh Quang<sup>3</sup>*

**TÓM TẮT:** Hình thức học tập trực tuyến (HTTT) đã không còn xa lạ đối với học sinh (HS) phổ thông kể từ năm học 2019-2020 đến nay dưới ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, thông tin về thuận lợi cũng như khó khăn trong HTTT của HS ở trường THPT vẫn chưa được đầy đủ. Kết quả khảo sát 2.409 HS ở ba trường THPT phần lớn HS cơ bản đáp ứng được yêu cầu của dạy học trực tuyến (DHTT): HS hoàn thành khá tốt nhiệm vụ học tập (87,9%); HS có quan tâm, chú ý lắng nghe và theo dõi bài học (87,1%); HS tham gia thảo luận, phát biểu khi học trực tuyến (96,4%), GV cũng đã từng bước tăng cường sự tương tác giữa GV với HS, giữa HS với HS trong DHTT,... Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như tốc độ đường truyền internet yếu, kỹ năng học tập của HS, kỹ năng DHTT của GV và sự đồng hành của phụ huynh còn hạn chế. Như vậy, để nâng cao được chất lượng DHTT, chúng ta cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống phần mềm DHTT; rèn luyện kỹ năng DHTT, kỹ năng học trực tuyến của HS và sự đồng hành của phụ huynh.

**Từ khóa:** *chất lượng học tập, học trực tuyến, phần mềm dạy học, THPT.*

---

<sup>1</sup> *Tổ Sinh học-KTNN, Trường THPT An Khánh, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ*

<sup>2</sup> *Tổ Khoa học tự nhiên, Trường THPT Cái Nước, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau*

<sup>3</sup> *Bộ môn Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Email: dmquang@ctu.edu.vn, Tel: 0909.756705*

## **SỬ DỤNG BẢO TÀNG ẢO TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Nguyễn Đức Toàn<sup>1</sup>*

### **TÓM TẮT:**

Ngày nay, dưới ảnh hưởng của Công nghệ thông tin và truyền thông, nền giáo dục nói chung đã có những chuyển biến sâu sắc. Môi trường giáo dục và thiết bị dạy học có nhiều biến đổi; xuất hiện nhiều phương tiện, công nghệ mới trong đó có việc sử dụng Bảo tàng ảo vào dạy học Lịch sử ở trường phổ thông đã mang lại những tín hiệu tích cực. Vì thế sử dụng Bảo tàng ảo trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT là một trong những biện pháp hữu hiệu giúp HS tri giác Lịch sử một cách nhanh nhất, đồng thời qua đó góp phần hình thành và phát triển những năng lực cần thiết cho HS trong học tập bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo.

**Từ khóa:** *Phương pháp dạy học lịch sử; Bảo tàng ảo; đổi mới giáo dục, trung học phổ thông.*

---

<sup>1</sup> Bộ môn SP Lịch sử, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Email: ductoan@ctu.edu.vn, Tel: 0939.639609

## CHỈ SỐ ĐO, ĐẾM HÌNH THÁI CƠ THỂ VÀ ĐẶC ĐIỂM ỚNG TIÊU HÓA CỦA CÁ BÓNG CÁT TỎI *Glossogobius giuris* (HAMILTON, 1822)

Phan Hoàng Giỏi<sup>1,2</sup>, Nguyễn Hữu Đức Tôn<sup>3</sup>, Đinh Minh Quang<sup>3\*</sup>

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu này được thực hiện tại bốn điểm từ Cần Thơ đến Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau để bổ sung thông tin về các chỉ số đo và chỉ số đếm hình thái và đặc điểm của ớng tiêu hóa của *Glossogobius giuris* – một loài cá có giá trị thương phẩm. Tổng số 1.291 (659 cá cái và 632 cá đực) cá thể cá thu được bằng lưới đáy ở những vùng này trong 12 tháng (01/2020-12/2020). Kết quả phân tích 30 cá thể cá (15 cá đực và 15 cá cái) ở Bạc Liêu đã xác định được chỉ số đo (chiều dài cuống đuôi: 1,5-2,5 cm; chiều dài gốc vây lưng thứ nhất: 0,4-1,4 cm; chiều dài gốc vây lưng thứ hai: 1,0-2,1 cm; chiều dài vây hậu môn: 1,6-1,9 cm; chiều dài của thân: 1,0-1,7 cm và chiều cao cuống đuôi: 0,6-1,0 cm) và chỉ số đếm (I.6 tia vây lưng thứ nhất, I.10 tia vây lưng thứ hai, 36-42 tia vây ngực, 12 tia vây bụng, 9-10 tia vây hậu môn, 18-26 tia vây đuôi, 22-33 vảy dọc thân, 5-7 vảy trên dọc thân và 6-8 vảy dưới dọc thân). Cá có cấu trúc miệng hơi hướng lên, độ rộng miệng lớn ( $1,10 \pm 0,01$  cm,  $n=1.291$ ), răng nhọn, không đều, lưỡi chẻ đôi, lược mang có cấu tạo thưa ngắn. Kết quả phân tích 1.291 cá thể cho thấy được ruột cá có chiều dài ( $4,07 \pm 0,04$  cm) ngắn hơn chiều dài của cơ thể cá ( $11,72 \pm 0,43$  cm). Từ đặc điểm ớng tiêu hóa cho thấy *G. giuris* là một loài cá ăn động vật. Những kết quả này đã cung cấp thêm dữ liệu cho công tác định loại và nghiên cứu nuôi nhân tạo loài này.

**Từ khóa:** dạ dày, lược mang, lưỡi, ruột, thực quản.

---

<sup>1</sup> Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Sinh học, Trường Đại học Cần Thơ.

<sup>2</sup> Khoa Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trường Đại học Kiên Giang;

<sup>3</sup> Bộ môn Sư phạm Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, \*Email: [dmquang@ctu.edu.vn](mailto:dmquang@ctu.edu.vn), Tel: 0909.756705



# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY VÀ LẬP LUẬN TOÁN HỌC CHO HỌC SINH THÔNG QUA DẠY HỌC PHƯƠNG TRÌNH ĐƯỜNG THẲNG TRONG MẶT PHẲNG

*Dương Hữu Tông<sup>1</sup>, Lưu Kim Ngân<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Năng lực tư duy và lập luận toán học là một trong các thành tố quan trọng của năng lực toán học. Do đó, việc phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học là một mục tiêu trọng tâm của nhiều chương trình giáo dục toán học trên thế giới. Nghiên cứu được thực hiện nhằm phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học của học sinh thông qua dạy học nội dung phương trình đường thẳng trong mặt phẳng. Theo đó, các hoạt động dạy học được thiết kế theo năm giai đoạn học tập được tích hợp với các mức độ tư duy toán học theo mô hình Van Hiele. Đồng thời, năng lực tư duy và lập luận toán học của học sinh được đánh giá theo các yêu cầu cần đạt của năng lực được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán và các mức độ của mô hình Van Hiele, trên ba phương diện kiến thức, kỹ năng và thái độ. Thực nghiệm được tiến hành trên tổng số 85 học sinh nhóm 10, với 45 học sinh thuộc nhóm thực nghiệm và 40 học sinh thuộc nhóm đối chứng. Kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh ở nhóm thực nghiệm đạt được kết quả cao hơn về khả năng tư duy và lập luận toán học. Cụ thể, hai nhóm có kết quả tương đương đối với mức độ trực quan và phân tích; tuy nhiên, ở các mức độ diễn dịch thông thường, diễn dịch hình thức và chính xác hóa, kết quả xếp loại của hai nhóm có sự chênh lệch rõ rệt. Ngoài ra, kết quả quan sát nhóm học và khảo sát ý kiến học sinh còn cho thấy các giai đoạn học tập được thiết kế theo các mức độ của mô hình Van Hiele cũng như các biện pháp kích thích tư duy thông qua trực quan hình ảnh và ngôn ngữ góp phần tăng cường hứng thú học tập và sự tích cực tư duy của học sinh.

**Từ khóa:** *Năng lực tư duy và lập luận toán học, phương trình đường thẳng, mô hình Van Hiele.*

---

<sup>1</sup> Bộ môn GD Tiểu học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: dhtong@ctu.edu.vn, Tel: 0983.095259

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

*Trần Thị Châu Trân<sup>1</sup>*

**TÓM TẮT:** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giữ vai trò rất quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Đây là một hoạt động mang tính cấp thiết và phù hợp với giáo dục của thời đại ngày nay. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả của hoạt động này, cần phải đánh giá đúng tình hình thực tế tại các trường phổ thông, lường trước những khó khăn, thách thức có thể xảy ra, đồng thời có những giải pháp phù hợp. Bài viết giới thiệu đặc điểm, mục tiêu và đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Từ đó tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này ở trường phổ thông.

**Từ khóa:** *Chương trình giáo dục phổ thông mới, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

---

<sup>1</sup> Trường Phổ thông THSP, Đại học An Giang, ĐHQG-HCM, số 25 Võ Thị Sáu, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.  
Email: ttctran@agu.edu.vn

# PHÂN LÁ HÌNH THÀNH BỞI CÁC K-QUĨ ĐẠO CHIỀU CỰC ĐẠI CỦA MỘT LỚP CÁC NHÓM LIE THỰC GIẢI ĐƯỢC 7-CHIỀU

Nguyễn Thị Mộng Tuyền<sup>1</sup>

**TÓM TẮT:** Xét các nhóm Lie liên thông, đơn liên tương ứng với một lớp các đại số Lie thực giải được 7-chiều có căn lũy linh 5-chiều. Cụ thể, chúng tôi đưa ra một mô tả hình học của các K-quĩ đạo chiều cực đại của các nhóm Lie đang xét. Sau đó, chứng minh rằng mỗi nhóm Lie đang xét, họ các K-quĩ đạo chiều cực đại hình thành một phân lá đo được theo nghĩa của Connes.

**Từ khóa:** *Phân lá, K-quĩ đạo, đại số Lie, nhóm Lie, phân lá đo được.*

---

<sup>1</sup> Khoa Sư phạm Toán-Tin, Trường Đại học Đồng Tháp, Email: [ntmtuyen@dthu.edu.vn](mailto:ntmtuyen@dthu.edu.vn), Tel: 0986867720

## VẬN DỤNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM VÀO DẠY HỌC CẤP SỐ CỘNG, CẤP SỐ NHÂN - ĐẠI SỐ VÀ GIẢI TÍCH 11

Bùi Phương Uyên<sup>1</sup>, Quan Thanh Hải<sup>2</sup>

**TÓM TẮT:** Học tập trải nghiệm là một trong những xu hướng giáo dục của thế kỉ 21 được nhiều nước trên thế giới quan tâm. Trong giáo dục nói chung và giáo dục toán học nói riêng, học tập trải nghiệm giúp phát huy tiềm năng về kiến thức, kĩ năng của học sinh, tích cực hóa thái độ học tập của học sinh và góp phần gắn kết hai phương diện lý thuyết và thực hành của tri thức. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán được ban hành năm 2018 của Việt Nam với các quan điểm về nội dung và phương pháp dạy và học môn Toán trong thời gian sắp tới đã nhấn mạnh vai trò xuyên suốt và cần thiết của các hoạt động trải nghiệm trong khung chương trình. Nghiên cứu được thực hiện nhằm kiểm chứng hiệu quả, tính khả thi của việc vận dụng học tập trải nghiệm trong môn Toán để tích cực hóa sự tham gia học tập, tăng động lực và hứng thú học tập của học sinh, và tác động của phương pháp này đối với kết quả học tập toán của học sinh. Để kiểm chứng mục tiêu nghiên cứu, thực nghiệm sư phạm đã được tiến hành đối với 39 học sinh lớp 11 đối với chủ đề cấp số cộng và cấp số nhân. Qua phân tích định tính kết quả quan sát lớp học và các phiếu học tập, cũng như phân tích định lượng bài kiểm tra pre-test và post-test với phần mềm SPSS, nghiên cứu cho thấy những tác động tích cực của các hoạt động học tập trải nghiệm đối với sự tiến bộ trong kết quả học tập và thái độ học tập toán của học sinh.

**Từ khóa:** *Học tập trải nghiệm, cấp số cộng, cấp số nhân, kết quả học tập, thái độ học sinh.*

---

<sup>1</sup> Bộ môn GD Tiểu học, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ, Email: bpuyen@ctu.edu.vn, Tel: 0394.475212

**KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN THEO HƯỚNG  
PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TRONG DẠY HỌC  
NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG BỐI CẢNH  
DẠY HỌC TRỰC TUYẾN**

*Nguyễn Hải Yến<sup>1</sup>, Trần Nguyên Hương Thảo<sup>2</sup>*

**TÓM TẮT:** Kiểm tra, đánh giá thường xuyên là “một hoạt động được thực hiện liên tục trong quá trình dạy học”, nhằm “thu thập các minh chứng liên quan đến kết quả học tập của người học”<sup>3</sup> và “cung cấp phản hồi cho giáo viên, học sinh nhằm điều chỉnh hoạt động dạy và học”<sup>4</sup>. Trong môn Ngữ văn, kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo định hướng phát triển, phẩm chất năng lực sẽ tập trung vào việc đánh giá thái độ, hành vi, kỹ năng (làm việc nhóm, làm việc độc lập) và sản phẩm học tập của người học. Đặc biệt, trong tình hình đại dịch Covid – 19 đang diễn ra phức tạp, hầu hết các trường trung học phổ thông (THPT) tại Việt Nam đang tổ chức dạy học trực tuyến thì việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đang là vấn đề rất được quan tâm. Nghiên cứu này đề xuất một số phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong dạy học Ngữ văn bậc THPT trong bối cảnh dạy học trực tuyến. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp một danh sách các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá thông qua các ứng dụng trực tuyến nhằm hỗ trợ giáo viên dạy học môn Ngữ văn bậc THPT.

**Từ khóa:** *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, phương pháp, công cụ, Ngữ văn, THPT.*

---

<sup>1</sup> Bộ môn SP.Ngữ văn - Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Email: nhyen@ctu.edu.vn, Tel: 0772.859209

<sup>2</sup> Bộ môn SP.Ngữ văn - Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Email: tnhtao@ctu.edu.vn, Tel: 0918.298964

<sup>3</sup> Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn, Bộ Giáo dục và Đào tạo - 2018.

<sup>4</sup> Chương trình ETEP, Bộ Giáo dục và Đào tạo - 2020.

**DANH SÁCH THAM GIA HỘI THẢO KHOA HỌC KHOA SƯ PHẠM NĂM 2021**

<b>STT</b>	<b>TÊN TÁC GIẢ</b>	<b>TÊN BÀI BÁO</b>	<b>ĐƠN VỊ CÔNG TÁC HIỆN TẠI</b>	<b>TIỂU BAN</b>
1.	Nguyễn Thị Mai Anh <sup>1</sup> , Nguyễn Hữu Đức Tôn <sup>2</sup> , Đình Minh Quang <sup>3</sup>	Đặc điểm hình thái ống tiêu hóa và chỉ số clark của cá đối Đuôi bằng ellochelon vaigiensis (quoy & gaimard, 1825) ở một số vùng cửa sông ven biển Đồng Bằng Sông Cửu Long.	<sup>1</sup> HVCH ngành Sinh thái học K27, Khoa học tự nhiên, ĐHCT 2Bộ môn Sư phạm Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường ĐHCT.	KHTN
2.	Nguyễn Thái Anh <sup>1</sup> , Phạm Trần Anh Thư <sup>2</sup> , Lâm Thị Vân Khánh <sup>3</sup>	Tính liên thông của tập nghiệm cho bài toán cân bằng vector.	1.Department of Mathematics, Teacher College, Can Tho University, Can Tho City. 2.Department of Mathematics, Teacher College, Can Tho University, Can Tho City. 3.Department of Mathematics, Teacher College, Can Tho University, Can Tho City	TOÁN
3.	Đoàn Hải Bằng	Tác động của chương trình người cày có ruộng đối với đồng bằng sông cửu long dưới	SP.Lịch sử K44	KHXN&NV

		thời Việt Nam cộng hòa (1970–1975).		
4.	Tô Minh Châu	Một số nội dung đổi mới của môn địa lí 11 trong Chương Trình Giáo Dục Phổ Thông 2018.	Bộ môn Địa lí, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM, số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang	TL&KHGD
5.	Phan Thái Châu <sup>1</sup> , Ngô Thị Bé Hai <sup>2</sup> , Hà Hữu Nghị <sup>3</sup>	vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của david a. kolb trong dạy học hình học ở lớp 5.	Trường Tiểu học Trung An 1, Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ  Trường Tiểu học Vĩnh Phước 1, Vĩnh Châu, Sóc Trăng,  Trường Tiểu học Ngô Quyền, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	TOÁN
6.	Nguyễn Hữu Danh	Sự đặt chỉnh của bài toán tối ưu vectơ trong không gian tuyến tính.	Trường Đại học Tây Đô	TOÁN
7.	Lâm Văn Đây <sup>1</sup> , Nguyễn Chí Thắng <sup>2</sup>	Các điều kiện tối ưu cho bài toán tối ưu vectơ không chắc	Bộ môn Toán, Khoa Cơ bản,	TOÁN

		chấn.	Trường Đại học Nam Cần Thơ.	
8.	Huỳnh Thị Thúy Diễm <sup>1</sup> , Nguyễn Hưng Vương <sup>2</sup>	Nhu cầu và vai trò đào tạo nguồn hướng dẫn viên du lịch địa phương tại các Trường đại học và cao đẳng Đồng Bằng Sông Cửu Long đáp ứng xu thế phát triển du lịch của khu vực.	1/. Trường Đại học KHXH&NV TPHCM. 2/. Học viên cao học Khoa Nhân học, Trường Đại học KHXH&NV TPHCM).	KHXH&NV
9.	Lâm Văn Điền	Văn hóa ứng xử trong học tập trực tuyến của sinh viên năm nhất Trường Đại học Kiên Giang.	Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Kiên Giang	TL&KHGD
10.	Phạm Thanh Dược <sup>1</sup> , Trần Thị Thùy Dương <sup>2</sup>	Một phương pháp vô hướng hoá phi tuyến mới và áp dụng trong tối ưu tập.	1/. Khoa KHCB, Trường Đại học Võ Trường Toản, Quốc Lộ 1A, Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, Hậu Giang. 2/. Khoa Sư Phạm, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II đường 3/2, Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ.	TOÁN
11.	Nguyễn Khánh Duy	Ứng dụng công nghệ qua việc học tập, giảng dạy và giải đọc văn bản trong học phần Hán Nôm tại Trường Đại học Cần	Cao học ngành Văn học Việt Nam - Khoa Khoa học Xã	KHXH&NV



		Thơ.	hội và Nhân, Khóa 26 (ĐHCT).	
12.	Nguyễn Ngọc Đăng Duy	phương pháp tiếp cận bài toán minmax regret fermat-weber với trọng số các điểm cơ sở biến thiên trên các khoảng.	SP.Toán học K43	TOÁN
13.	Trần Quốc Duy	Well-posedness in uncertain vector optimization problems.	Trường Đại học FPT	TOÁN
14.	Dương Tấn Giàu <sup>1</sup> , Lê Thị Ngọc Hương <sup>2</sup>	Phát triển năng lực đánh giá sự kiện lịch sử cho học sinh trung học phổ thông qua biện pháp hình tượng hóa sự kiện lịch sử đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục 2018.	1/. Khoa Lịch Sử, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. 2/. Sinh viên Khoa Lịch Sử, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	TL&KHGD
15.	Dương Tấn Giàu <sup>1</sup> , Nguyễn Thị Diệu Hương <sup>2</sup> , Lâm Minh Vĩnh Thụy <sup>3</sup>	Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho học sinh trung học phổ thông thông qua biện pháp nêu gương theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.	1/. Khoa Lịch sử Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh 2/. Sinh viên, Khoa Lịch sử Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. 3/.Sinh viên, Khoa Lịch sử Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.	TL&KHGD
16.	Trương Thị Minh Hải	Hoạt động nghiên cứu khoa	Trường THPT	KHTN

		học của giáo viên và học sinh trường trung học phổ thông thành phố cần thơ – thực trạng và giải pháp.	Châu Văn Liêm –TPCT	
17.	Đinh Việt Hằng	Phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo thuộc các tỉnh đồng bằng sông cửu long đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT mới 2018.	Ban Quản lý Chương trình ETEP – Bộ Giáo dục và Đào tạo.	TL&KHGD
18.	Hồ Thị Thu Hồ	Thực trạng và giải pháp cho dạy học môn lịch sử và địa lí cấp thcs theo chương trình giáo dục phổ thông mới (năm 2018).	Bộ môn SP.Địa lý - Khoa Sư phạm.	TL&KHGD
19.	Lê Ngọc Hóa	Giới thiệu mô hình dạy học dựa trên lý thuyết kiến tạo trong dạy đọc cho học sinh tiểu học.	Bộ môn Giáo dục Tiểu học - Khoa Sư phạm.	TL&KHGD
20.	Nguyễn Văn Hòa	Thực trạng vị trí việc làm sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục thể chất Trường Đại Học Cần Thơ giai đoạn 2016 – 2019.	Bộ môn Giáo dục Thể chất - ĐHCT.	TL&KHGD
21.	Đặng Minh Hoàng	Giáo dục cà mau đổi mới công tác giảng dạy lịch sử địa phương để chuẩn bị hành trang cho học sinh tham gia quá trình hội nhập của đất nước.	Trường THPT Võ Thị Hồng (Tỉnh Cà Mau)	TL&KHGD

22.	Mai Phú Hợp	Những giải pháp phát triển nguồn nhân lực đồng bằng sông cửu long some solutions to improve quality human resource at mekong delta.	Khoa Khoa học Chính trị - Đại học Cần Thơ	KHXH&NV
23.	Trịnh Thị Hương	Công tác bồi dưỡng giáo viên tại Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ - Thực trạng và định hướng phát triển.	Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm (ĐHCT).	TL&KHGD
24.	Lê Minh Huy	Robust Opitmization and Its Applicaitons in Scheduling Theory	Trường Đại học FPT TP.HCM	TOÁN
25.	Nguyễn Ngọc Huyền	Phân tích chính sách thuế nông nghiệp ở đồng bằng sông cửu long nửa đầu thế kỷ XIX qua nghiên cứu tác phẩm “khâm định đại nam hội điển sự lệ”.	SP.Lịch sử K44	KHXH&NV
26.	Nguyễn Đức Khiêm <sup>1</sup> , Phạm Văn Hùng <sup>2</sup>	Nhu cầu trợ giúp tâm lý học đường của học sinh Trung học phổ thông trên địa bàn Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc.	1/. Trường Cao Đẳng Vĩnh Phúc, Tỉnh Vĩnh Phúc. 2/. Trường Đại học Hải Phòng, Thành phố Hải Phòng.	TL&KHGD
27.	Trịnh Quốc Lập	Niềm tin của người học đối với người thầy- yếu tố tác động đến động cơ nội tại	Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Cần Thơ, Email:	TL&KHGD
28.	Nguyễn Thanh Liêm	Rèn kỹ năng tạo lập văn bản tự sự cho học sinh lớp 6 thông qua hoạt động phân tích mẫu	Ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn	KHXH&NV

		trên phần mềm Powtoon.	Văn và Tiếng Việt K27, Khoa Sư Phạm.	
29.	Nguyễn Duy Linh <sup>1</sup> , Nguyễn Hữu Đức Tôn <sup>2</sup> , Đình Minh Quang <sup>3</sup>	Phân biệt giới tính dựa vào chỉ tiêu hình thái ở cá đối đuôi bằng <i>ellochelon vaigiensis</i> (quoy & gaimard, 1825)	<sup>1</sup> HVCH ngành Sinh thái học K27, Khoa học tự nhiên, ĐHTC <sup>2</sup> Bộ môn Sư phạm Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ	KHTN
30.	Phan Hoàng Linh <sup>1</sup> , Huỳnh Thái Lộc <sup>2</sup>	Đoàn thanh niên trong công tác hỗ trợ trải nghiệm nghề nghiệp cho học sinh phổ thông vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.	Tập thể BCH Đoàn Khoa Sư phạm-ĐHTC.	KHXH&NV
31.	Huỳnh Thái Lộc <sup>1</sup> Võ Văn Luyến <sup>2</sup>	Thiết kế ma trận đề kiểm tra đánh giá định kì ở tiểu học.	1/. Bộ môn Giáo dục Tiểu học – Khoa Sư phạm 2/. Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre	TL&KHGD
32.	Diệp Long <sup>1</sup> Nguyễn Văn Kiệt <sup>2</sup>	Hệ thống quản lý từ xa và đảm bảo an toàn cho các thiết bị tại phòng thí nghiệm thông qua smartphone.	1/.Khoa Điện – Điện tử - Viễn Thông, Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ. 2/. Khoa Công nghệ Sinh Hóa – Thực phẩm, Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ.	KHTN
33.	Lê Kim Long	Xây dựng bản đồ suất liệu	SP.Vật lý Khóa	KHTN

		phóng xạ ở một số khu vực thuộc Thành Phố Cần Thơ.	44	
34.	Trần Văn Minh	Từ mô hình Trường THPT chất lượng cao theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nghĩ thêm về tính tất yếu của xã hội hóa trong giáo dục phổ thông ở vùng ĐBSCL.	Trường THPT Thực hành Sư phạm (ĐHCT).	KHXH&NV
35.	Khuru Quang Minh	Những biện pháp để cải thiện chất lượng dạy học ở Trường trung học phổ thông.	Trường THPT Bình Thủy (TPCT)	TL&KHGD
36.	Lương Nguyễn Kim Ngọc	Công nghệ 3d và giáo dục di sản văn hoá vì sự phát triển bền vững: trường hợp nhà cổ huỳnh thủy lê ở Việt Nam.	SP.Toán học	TL&KHGD
37.	Nguyễn Trần Khôi Nguyên	Sử dụng ứng dụng di động VidAnalysis trong dạy học điều tra từ các chuyển động thực tế .	SP.Vật lý K44	KHTN
38.	Nguyễn Thị Nguyên	Vai trò của hệ thống kênh đào đối với sự phát triển kinh tế nông nghiệp ở đồng bằng sông cửu long nửa đầu thế kỷ XIX.	SP.Lịch sử K44	KHXH&NV
39.	Bùi Điền Nguyên	Hình tượng đôi đũa trong ca dao, tục ngữ Việt Nam.	Sư phạm Ngữ văn K45	KHXH&NV
40.	Nguyễn Chí Nguyên <sup>1</sup> Lê Hoàng Toàn <sup>2</sup>	Vận dụng mô hình <i>lớp học đảo ngược</i> trong dạy học ngữ văn nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh lớp 11	Học viên cao học K27, ngành Lý luận và PPDH Bộ môn Văn và tiếng Việt, Khoa Sư phạm, Trường ĐHCT.	TL&KHGD
41.	Trần Hoài Ngọc Nhân <sup>1</sup> , Trương Thị Thúy Vân <sup>2</sup> ,	Bài viết này trình bày phương pháp thiết lập ma trận nhận các	Khoa Khoa học Cơ bản, Trường	TOÁN

	Nguyễn Thanh Toàn <sup>3</sup>	giá trị riêng cho trước; từ đó, trình bày phương pháp thiết lập ma trận đối xứng (chéo hóa trực giao được) có các hệ số nguyên và có các giá trị riêng là số nguyên.	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long,	
42.	Võ Thị Cẩm Nhi	Quy trình vận dụng mô hình 5E trong giảng dạy Vật lý theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	SP.Vật lý K44	TL&KHGD
43.	Nguyễn Thị Tâm Như	Vấn đề ruộng đất trong cải cách của Khúc Hạo ở thế kỉ X.	SP Lịch sử K46	KHXXH&NV
44.	Phạm Thúy Oanh	Tác động của tình hình sở hữu ruộng đất dưới triều Nguyễn đối với nông nghiệp đồng bằng sông cửu long nửa đầu thế kỷ XIX.	SP.Lịch sử K44	KHXXH&NV
45.	Phạm Hoàng Phúc	Sử dụng mô hình blended learning để nâng cao hiệu quả học tập cho sinh viên qua học phần Tiếng Việt Thực Hành.	Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang	TL&KHGD
46.	Bùi Thị Tuyết Phương	Có một tình yêu sẽ sàng mà nắn nít lòng người trong thơ Trịnh Bửu Hoài.	Ngành Văn học Việt Nam K27, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.	KHXXH&NV
47.	Võ Thị Thanh Phương	Đánh giá của các bên liên quan về chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học từ K40-K44, Trường Đại Học Cần Thơ.	Bộ môn Sư phạm Sinh học, Khoa Sư phạm.	TL&KHGD
48.	Đặng Minh Quân	Đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc chữa trị các bệnh về gan	Bộ môn SP Sinh học - Trường	KHTN

		ở vùng Bảy Núi Tỉnh An Giang.	Đại học Cần Thơ.	
49.	Đặng Minh Quân (2)	Đa dạng thành phần loài cỏ dại thuộc lớp ngọc lan (magnoliopsida) trong hệ sinh thái đồng ruộng ở Tỉnh An Giang.	Bộ môn SP Sinh học - Trường Đại học Cần Thơ.	KHTN
50.	Châu Thị Đỗ Quyên	Hình thành và phát triển trí thông minh cảm xúc (eq) cho người học ở trường phổ thông qua bộ môn Ngữ văn.	Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang.	KHXXH&NV
51.	Phan Ngọc Quỳnh <sup>1</sup> , Phạm Thanh Thúy <sup>2</sup>	Bi phần – cảm hứng chủ đạo trong thơ Cao Bá Quát.	SP.Ngữ văn K46	KHXXH&NV
52.	Hồ Thị Xuân Quỳnh	Chủ động và sáng tạo đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn thích ứng với sự phát triển của vùng và của đất nước.	Bộ môn Sư phạm Ngữ văn, Khoa Sư phạm	TL&KHGD
53.	Nguyễn Thành Sang	Tạo ra chủ đề giáo dục STEM từ nền tảng sách giáo khoa hiện hành.	SP.Vật lý K44	KHXXH&NV
54.	Bùi Hoàng Tân	Sự tác động của yếu tố khoa học kỹ thuật đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông cửu long dưới chính quyền việt nam cộng hoà (1970-1975).	Bộ môn SP.Lịch sử - Khoa Sư phạm	KHXXH&NV
55.	Trịnh Chí Tâm	Thực trạng việc vận dụng dạy học thông minh cho sinh viên ngành Sư phạm Địa lí tại Trường Đại học Cần Thơ trong bối cảnh đại dịch Covid 19.	Bộ môn SP Địa lý - Trường Đại học Cần Thơ.	TL&KHGD
56.	Hàng Duy Thanh	Vận dụng thang đo nhận thức Bloom trong dạy học môn Toán.	Trường Đại học Kiên Giang	TL&KHGD
57.	Dương Bích Thảo <sup>1</sup> ,	Phát triển năng lực giải quyết	Bộ môn SP.Vật	TL&KHGD

	Phạm Minh Khánh <sup>2</sup> , Lê Thị Yên Nhi <sup>3</sup> , Trần Thiên Kim <sup>4</sup>	vấn đề theo định hướng giáo dục stem thông qua chủ đề lập trình Python với Robot VEX IQ.	Lý – Kho Su phạm	
58.	Đinh Thị Quỳnh Thi <sup>1</sup> , Dương Bích Thảo <sup>2</sup>	Giải pháp sử dụng Smartphone giúp học sinh học trực tuyến thí nghiệm Vật lý lớp 10.	SP.Vật Lý Khóa 44	KHTN
59.	Trần Minh Thuận	Phát huy giá trị văn hóa vùng đồng bằng sông cửu long qua chương trình giáo dục phổ thông môn lịch sử năm 2018.	Bộ môn SP Lịch sử - Trường Đại học Cần Thơ.	KHXH&NV
60.	Nguyễn Thị Thu Thủy <sup>1</sup> , Nguyễn Phúc Đâm <sup>2</sup> , Thái Thị Tuyết Nhung <sup>3</sup> , Võ Thị Bích Huyền <sup>4</sup>	Công tác triển khai hoạt động dạy và học môn hóa học cấp trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực - thực trạng và giải pháp.	Bộ môn SP.Hóa học – Khoa Su phạm (ĐHCT)	TL&KHGD
61.	Nguyễn Thị Kiều Tiên <sup>1</sup> , Diệp Anh Tuấn <sup>2</sup> , Đinh Minh Quang <sup>3</sup>	Thuận lợi và khó khăn trong việc học trực tuyến của học sinh ở một số trường THPT tại Cần Thơ và Cà Mau	<sup>1</sup> Trường THPT An Khánh, Cần Thơ <sup>2</sup> Trường THPT Cái Nước, Cà Mau <sup>3</sup> Bộ môn Su phạm Sinh học, Khoa Su phạm, Trường Đại học Cần Thơ	TL&KHGD
62.	Nguyễn Đức Toàn	Sử dụng bảo tàng ảo trong dạy học lịch sử việt nam ở Trường Trung Học Phổ Thông Thành Phố Cần Thơ.	Bộ môn SP Lịch sử, Khoa Su phạm, Trường Đại học Cần Thơ.	KHXH&NV
63.	Nguyễn Hữu Đức Tôn <sup>1</sup> , Đinh Minh Quang <sup>2</sup>	Chỉ số đo, đếm hình thái cơ thể	Bộ môn Su phạm Sinh học,	KHTN



		và đặc điểm ống tiêu hóa của cá bóng cát tối <i>glossogobius giuris</i> (hamilton, 1822)	Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.	
64.	Dương Hữu Tông <sup>1</sup> , Lư Kim Ngân <sup>2</sup>	Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh thông qua dạy học phương trình đường thẳng trong mặt phẳng	Bộ môn GD Tiểu học, Khoa Sư phạm	TOÁN
65.	Trần Thị Châu Trân	hoạt động <i>trải</i> nghiệm, <i>hướng</i> nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông mới và đề xuất một số giải pháp.	Trường Phổ thông THSP, Đại học An Giang, ĐHQG-HCM 25, Võ Thị Sáu, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	TL&KHGD
66.	Nguyễn Hải Yến <sup>1</sup> , Trần Nguyên Hương Thảo <sup>2</sup>	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học trong dạy học Ngữ văn THPT trong bối cảnh dạy học trực tuyến.	Bộ môn SP.Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ	KHXH&NV
67.	Bùi Phương Uyên <sup>1</sup> , Quan Thanh Hải <sup>2</sup>	vận dụng học tập trải nghiệm vào dạy học cấp số cộng, cấp số nhân - đại số và giải tích 11.	Bộ môn GD Tiểu học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ	TOÁN
68.	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Phân lá hình thành bởi các kỹ thuật chiều cực đại của một lớp các nhóm lie thực giải được 7-chiều	Khoa Sư phạm Toán-Tin, Trường Đại học Đồng Tháp	TOÁN
69.	Huỳnh Ngọc Cẩm <sup>1</sup> , Nguyễn Quang Diệu <sup>2</sup>	The bcq for dc programming problems with convex constraints	Trường Đại học Đồng Tháp	TOÁN

70.	Nguyễn Kim Thu	Chủ động thích ứng với sự đổi mới và phát triển đất nước trong đào tạo các ngành khoa học xã hội và nhân văn - tiếp cận từ các dự án nhỏ của ngân hàng thế giới.	Trưởng nhóm nghiên cứu giáo dục - Nhóm Sáng tạo Trẻ Tỉnh Bến Tre	TL&KHGD
71.	Lê Thị Diệu Hà	Tìm hiểu chức năng giáo dục của thể loại tục ngữ và sự tích hợp những giá trị sống	Trường Đại học Cần Thơ	KHXH&NV
72.	Nguyễn Thị Thanh Lý	The stability of general mixed functional equations in quasi- $\beta$ -normed spaces	Trường Đại học Đồng Tháp	(TOÁN
73.	Tô Anh Dũng <sup>1</sup> , Nguyễn Thị Thúy An <sup>2</sup>	Về ứng dụng toán học trong nghiên cứu thương hiệu đại học	Trường Đại học Tây Đô	TOÁN
74.	Nguyễn Trung Hiếu	Dãy lặp lại ghép cho ba ánh xạ tựa $g-f$ -không giãn tiệm cận trong không gian banach với đồ thị	Khoa Sư phạm Toán-Tin, Trường Đại học Đồng Tháp	TOÁN
75.	Võ Thành Tài <sup>1</sup> , Nguyễn Phúc Đức <sup>2</sup>	Sự tồn tại và sự hội tụ nghiệm của bài toán điều khiển tối ưu	1.Trường Đại học An Giang. 2.Trường THPT Nguyễn Trung Trực.	TOÁN
76.	Phạm Văn Luân,	Nhu cầu nhân lực phục vụ du lịch di sản Bến Tre trong bối cảnh covid-19 và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Trường Cao đẳng Bến Tre Áp 1, xã Sơn Đông, Tp. Bến Tre	KHXH&NV

## BAN TỔ CHỨC